CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SONG BA JOINT STOCK COMPANY	***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
	Independence - Freedom - Happiness
Số/No: 105 /SBA-TCKT	*Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2026.*
	Da Nang, 24 March 2026.

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
INFORMATION DISCLOSURE PERIODIC

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange;*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *HoChiMinh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/ *Organization name*: Công ty Cổ phần Sông Ba/ *Song Ba Joint Stock Company.*
   - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: **SBA**
   - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 573 Núi Thành – Phường Hòa Cường –TP. Đà Nẵng/ *573 Nui Thanh, Hoa Cuong Ward, Da Nang City.*
   - Điện thoại/ *Telephone* : 0236.3653592 – 0236.2215592;
   - Fax : 0236.3653593
   - Email : sba2007@songba.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Sông Ba/ *Annual Report 2025 of Song Ba Joint Stock Company.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/03/2026 tại đường dẫn/ *This information was published on the company's website on 24/03/2026, as in the link:* https://songba.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-thuong-nien/.

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
Ký ngày: 24/3/2026 17:29:44

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Trân trọng/ *Yours truly.*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*
TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Nguyễn Hùng Việt

Nơi nhận/Recipient
- Như trên/As above
- TCHC/Administrative Department;
- Lưu: TC-KT, VTh/Save: Financial Accounting department; Documentary department.

Tài liệu đính kèm/ Attachment:
- *Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Sông Ba.*
- *Annual Report 2025 of Song Ba Joint Stock Company.*

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2025

Đà Nẵng, tháng 03 năm 2026

THÔNG ĐIỆP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

SẢN LƯỢNG ĐIỆN TRONG NĂM

Triệu kWh

308,42

TĂNG 59,9% SO VỚI NĂM 2024

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Tỷ đồng

211,18

TĂNG 64,56% SO VỚI NĂM 2024

Kính thưa quý cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác của Công ty Cổ phần Sông Ba.

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba, tôi xin gửi lời chúc sức khỏe, lời cảm ơn chân thành nhất đến quý cổ đông, đối tác và nhà đầu tư đã tin tưởng, đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian qua.

Năm 2025 là một năm nhiều thách thức khi điều kiện thời tiết và khí hậu tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên diễn biến phức tạp. Đặc biệt, các đợt mưa lớn và lũ trong các tháng 10 - 11/2025 đã gây áp lực đáng kể đối với công tác vận hành các nhà máy thủy điện. Trong đó, nhà máy thủy điện Krông H'Năng sau nhiều năm vận hành phải đối mặt với trận lũ lớn nhất kể từ khi đưa vào hoạt động, đặt ra yêu cầu cao đối với công tác quản lý hồ chứa, theo dõi an toàn công trình và vận hành hệ thống thiết bị. Bên cạnh đó, phụ tải hệ thống điện giảm mạnh trong cuối năm, trong khi nguồn thủy điện dồi dào khiến công tác vận hành thị trường điện gặp không ít khó khăn.

Trong bối cảnh đó, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và sự nỗ lực bền bỉ của tập thể cán bộ, công nhân viên Công ty Cổ phần Sông Ba đã được phát huy mạnh mẽ. Các nhà máy thủy điện của Công ty không những đảm bảo vận hành an toàn, ổn định mà còn hoàn thành vượt kế hoạch sản lượng, doanh thu phát điện. Đặc biệt, nhà máy thủy điện Khe Diên đạt sản lượng cao nhất kể từ khi đi vào vận hành; hai nhà máy Krông H'Năng và Khe Diên duy trì hoạt động ổn định ngay cả trong giai đoạn mưa lũ lớn, góp phần đảm bảo cung cấp điện cho khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

Năm 2025 cũng ghi nhận một dấu mốc quan trọng trong công tác tài chính của Công ty khi hoàn thành việc trả toàn bộ dư nợ vay đầu tư Dự án thủy điện Krông H'Năng và thanh toán đầy đủ lô trái phiếu phát hành năm 2021. Kết quả này đã củng cố nền tảng tài chính vững chắc, tạo tiền đề thuận lợi cho chiến lược phát triển bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo.

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tiếp tục chú trọng công tác sửa chữa, bảo trì thiết bị và các hạng mục công trình nhằm đảm bảo các nhà máy vận hành an toàn, hiệu quả. Các hoạt động an sinh xã hội cũng được duy trì và lan tỏa, thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương.

.

> "Bước sang năm 2026, bên cạnh những cơ hội mới, Công ty vẫn sẽ đối mặt với không ít thách thức từ biến động của thị trường năng lượng và tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với tinh thần đoàn kết, chủ động và sáng tạo, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đưa Công ty Cổ phần Sông Ba phát triển ổn định và bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của quý cổ đông, sự hợp tác của các đối tác, sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý và chính quyền địa phương; đồng thời ghi nhận những đóng góp tận tâm của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty trong suốt thời gian qua. Với nền tảng đã được xây dựng cùng tinh thần chủ động, sáng tạo và đồng lòng của tập thể, chúng tôi tin tưởng rằng Công ty Cổ phần Sông Ba sẽ tiếp tục vững bước phát triển, mang lại giá trị bền vững cho cổ đông và cộng đồng.

Chủ tịch HĐQT

Thái Hồng Quân

TOP 10 SỰ KIỆN *nổi bật* TRONG NĂM 2025

1 *Khởi đầu nhiệm kỳ mới*

Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025, kiện toàn HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025–2030; thông qua chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035, cùng mục tiêu duy trì cổ tức trên 15%, tạo nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng bền vững.

2 *Quyết sách kịp thời – Điều hành linh hoạt, hiệu quả*

Trong năm 2025, HĐQT SBA đã ban hành nhiều quy chế quản trị quan trọng nâng cao tính chủ động, nhanh gọn và hiệu quả trong điều hành. Đặc biệt, điều chỉnh khoán tiền lương sản xuất điện lên tối đa 11% doanh thu, đảm bảo thu nhập người lao động song song với hiệu quả tài chính và cổ tức cho cổ đông.

3 *Vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh*

Năm 2025, SBA vượt xa kế hoạch SXKD điện, đạt 162,3% kế hoạch sản lượng và 157,4% kế hoạch doanh thu phát điện; Công ty hoàn tất trả nợ vay dự án Krông H'Năng và thanh toán lô trái phiếu phát hành năm 2021, qua đó giảm áp lực tài chính, củng cố dòng tiền và đảm bảo chi trả cổ tức ổn định cho cổ đông.

4 *Khe Diên lập kỷ lục sản lượng cao nhất lịch sử*

Năm 2025, NMTĐ Khe Diên lập kỷ lục sản lượng cao nhất kể từ khi vận hành, đạt 69,85 triệu kWh, vượt mốc kỷ lục năm 2022.

5 *Bảo dưỡng vượt tiến độ*

Tiến độ thực hiện kiểm tra, thi công bảo trì, sửa chữa các hạng mục năm 2025 đều hoàn thành sớm hơn kế hoạch, nhiều hạng mục vượt tiến độ từ 1–12 ngày, giúp chủ động phát điện, tối ưu thời gian vận hành và tăng sản lượng – doanh thu.

6 *Vững vàng trước mưa lũ lớn*

Các hạng mục công trình và nhà máy Krông H'Năng, Khe Diên vận hành an toàn, ổn định trong cao điểm mưa lũ tháng 10–11/2025.

7 *Dấu mốc 15 năm Krông H'Năng*

Kỷ niệm 15 năm vận hành phát điện thương mại NMTĐ Krông H'Năng, chuỗi hoạt động văn hóa – thể thao tạo sân chơi lành mạnh, gắn kết CBCNV.

8 *Hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với Nhà nước*

Hoàn thành tất cả các nghĩa vụ ngân sách Nhà nước, các thủ tục đúng theo quy định pháp luật.

9 *Nâng tầm quản trị – An toàn là ưu tiên hàng đầu*

Tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

10 *Lan tỏa trách nhiệm xã hội – Đồng hành cùng cộng đồng*

Trong các đợt mưa lũ nghiêm trọng tháng 11/2025 tại hạ du Sông Ba và vùng lân cận, SBA đã kịp thời tổ chức cứu trợ 220 suất quà với tổng giá trị 153,7 triệu đồng cho người dân bị ảnh hưởng, đồng thời thăm hỏi, hỗ trợ CBCNV bị thiệt hại do mưa lũ. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động an sinh xã hội, khuyến học, trao quà và học bổng cho học sinh nghèo, vượt khó, góp phần lan tỏa trách nhiệm xã hội và giá trị nhân văn của doanh nghiệp

2025

MỤC LỤC

Tư duy sáng tạo - Phát triển bền vững

01 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

02 Top 10 sự kiện nổi bật trong năm 2025

04 Mục lục

CHƯƠNG 1: THÔNG TIN CHUNG

10 Thông tin khái quát

12 Quá trình hình thành và phát triển

16 Một số thành tích SBA nhận được

18 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

20 Cơ cấu bộ máy quản lý

21 Thông tin về mô hình quản trị

24 Định hướng phát triển

27 Các yếu tố rủi ro

CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

34 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

35 Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

36 Tổ chức và nhân sự

50 Tình hình tài chính

54 Cơ cấu cổ đông

CHƯƠNG 3: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

58 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

62 Tình hình tài chính

64 Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026

68 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc về Ý kiến kiểm toán

CHƯƠNG 4: BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

72 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

73 Đánh giá về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

74 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

CHƯƠNG 5: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

78 Định hướng phát triển bền vững

78 Mục tiêu cụ thể

CHƯƠNG 6: QUẢN TRỊ CÔNG TY

86 Hội đồng quản trị

90 Ban kiểm soát

93 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

CHƯƠNG 7: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

100 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

103 Ý kiến kiểm toán

104 Báo cáo tài chính được kiểm toán

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BKS	Ban kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Tổng sản phẩm trong nước
HĐQT	Hội đồng quản trị
NLĐ	Người lao động
NMTĐ	Nhà máy thủy điện
SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBND	Ủy ban nhân dân
VCCI	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

SBA
TƯ DUY SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Một số thành tích SBA nhận được

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Cơ cấu bộ máy quản lý

Thông tin về mô hình quản trị

Định hướng phát triển

Các yếu tố rủi ro

Tên giao dịch:	**Công ty Cổ phần Sông Ba**
Tên tiếng Anh:	SONG BA JOINT STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận ĐKKD:	0400439955, đăng ký lần đầu ngày 4/07/2007 do Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng cấp thay đổi lần thứ 13 vào ngày 04/04/2025
Địa chỉ:	573 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại:	0236 3653 592 - 0236 3653 596
Fax:	0236 3653 593
Website:	www.songba.vn
Email:	sba2007@songba.vn
Vốn điều lệ:	604.882.610.000 đồng tại ngày 31/12/2025
Vốn đầu tư chủ sở hữu:	1.052.230.650.415 đồng tại ngày 31/12/2025
Mã cổ phiếu:	SBA

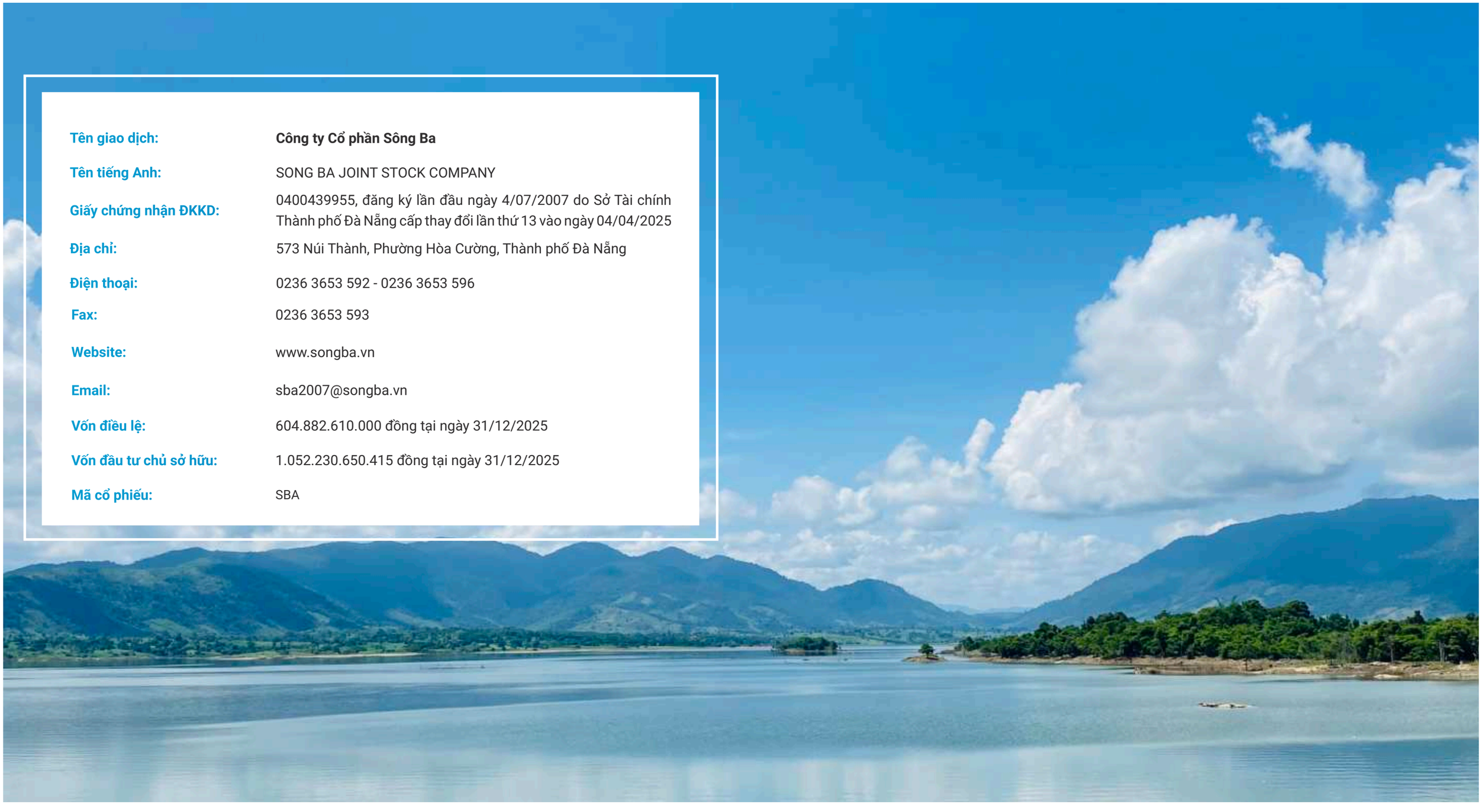

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2003

02/01/2003: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba (tiền thân của SBA) được thành lập ngày 02/01/2003 với vốn điều lệ 10 tỷ đồng, chức năng nhiệm vụ ban đầu là triển khai đầu tư dự án thủy điện Krông H'năng (64 MW) nằm trên địa bàn hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên.

29/09/2003: Khởi công nhà máy thủy điện Khe Diên, tạo nguồn lực để đầu tư dự án thủy điện Krông H'năng.

2005

19/05/2005: Khởi công nhà máy thủy điện Krông H'năng.

2007

26/05/2007: Nhà máy thủy điện Khe Diên phát điện thương mại, chính thức hòa lưới điện quốc gia, đi vào vận hành phát điện thương mại, đánh dấu mốc son quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của Công ty.

04/7/2007: Chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần và niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE với vốn điều lệ 500 tỷ đồng.

2010

25/06/2010: Tổ máy đầu tiên của nhà máy thủy điện Krông H'năng hòa lưới điện quốc gia, đến tháng 09/2010 tổ máy thứ 2 đi vào vận hành, hòa lưới.

2014

04/2014: Thành lập các đơn vị chức năng mới - Hội đồng quản trị SBA quyết định thành lập Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

12/2014: Hoàn thành Nhà điều hành mới - SBA hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng văn phòng Công ty tại 573 Núi Thành, TP. Đà Nẵng, gồm 4 tầng và một hầm, trên diện tích đất 410 m2, đáp ứng được 3 tiêu chí về tiến độ, chất lượng, giá cả.

2016

22/07/2016: Sáng kiến của SBA được cấp bằng độc quyền về Giải pháp hữu ích - sáng kiến Đo mực nước hồ tự động của SBA được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng độc quyền về Giải pháp hữu ích theo Quyết định số 44636/QĐ-SHTT.

2017

30/10/2017: HĐQT đã ra quyết định thành lập Phòng Nghiên cứu & Phát triển.

2018

Chứng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2018 tại Việt Nam theo Quyết định số 2686/PTM-TĐKT ngày 20/11/2018 của VCCI.

Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc năm 2018" theo Quyết định số 72/QĐ-EVN ngày 11/01/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2019

24/08/2019: SBA được Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao chứng nhận Nhãn hiệu nổi tiếng - Nhãn hiệu Cạnh tranh 2019.

Công ty Cổ phần Sông Ba doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2019 trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

SBA tiếp tục được xếp trong top 100 doanh nghiệp bền vững 2019 của Việt Nam.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2020

SBA nhận giải thưởng Doanh nghiệp bền vững năm 2020.

Hoàn thành Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên, nâng tổng công suất nhà máy từ 9MW lên 15 MW.

2021

02/2021: SBA hoàn thành và đưa vào sử dụng trạm biến áp 110KV NMTĐ Khe Diên.

22/12/2021: SBA nhận Chứng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2021.

2022

06/04/2022: Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12 SBA đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán.

2023

20/06/2023: SBA được bình chọn là doanh nghiệp có hoạt động IR (Investor Relations) tốt nhất trong 364 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2023.

31/08/2023: SBA đưa vào sử dụng phần mềm Quản lý kỹ thuật cho NMTĐ Khe Diên và Krông H'năng.

13/12/2023: SBA nhận giải thưởng Doanh nghiệp bền vững năm 2023.

2024

29/06/2024: SBA được bình chọn là doanh nghiệp có hoạt động IR (Investor Relations) tốt nhất trong 424 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2024.

08/11/2024: SBA nhận giải thưởng Doanh nghiệp bền vững năm 2024.

2025

01/07/2025: SBA được bình chọn là doanh nghiệp có hoạt động IR tốt nhất trong 460 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2025.

23/5/2025: SBA nhận bằng khen do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trao tặng, ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực và những đóng góp nổi bật cho hoạt động của VCCI tại khu vực Miền Trung – Tây Nguyên.

MỘT SỐ THÀNH TÍCH SBA NHẬN ĐƯỢC

1 Nhận Bằng khen về thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chính sách, pháp luật thuế năm 2023.

2 **Ngày 29/03/2024**

Bằng khen theo Quyết định số 0484/LĐTM-TĐKT, ngày 29/03/2024 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI trao tặng vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động Sản xuất kinh doanh, đóng góp cho sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp và kinh tế - xã hội tại địa phương năm 2023.

3 **Ngày 29/06/2024**

SBA được bình chọn là doanh nghiệp có hoạt động IR tốt nhất trong 424 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2024.

4 **Ngày 15/10/2024**

Nhận Bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện giao ước thi đua Cụm, khối do Tỉnh tổ chức năm 2023.

5 **Ngày 08/11/2024**

Công ty được công nhận danh hiệu là "Doanh nghiệp bền vững năm 2024" do Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam trao tặng.

6 **Ngày 30/12/2024**

Bằng khen theo Quyết định số 442//QĐ-CĐĐVN ngày 30/12/2024 của Ban Chấp hành Công đoàn Điện lực Việt Nam trao tặng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2024.

7 Nhận Cờ lưu niệm là Đơn vị Xuất sắc xếp thứ nhì khối Hậu cần – Dịch vụ - Cổ phần trong Phong trào thi đua Xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2024 của Ban Chấp hành Công đoàn Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

8 **Ngày 23/5/2025**

Bằng khen theo Quyết định số 0395/LĐTM-TĐKT, ngày 19/03/2025 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI trao tặng vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động Sản xuất kinh doanh, đóng góp cho sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp và kinh tế - xã hội tại địa phương năm 2024.

9 **Ngày 01/07/2025**

SBA được bình chọn là doanh nghiệp có hoạt động IR tốt nhất trong 460 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2025.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Giáo dục nghề nghiệp
- Hoạt động tư vấn quản lý
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác

ĐỊA BÀN KINH DOANH

SBA chủ yếu triển khai và hoạt động tại khu vực miền Trung

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

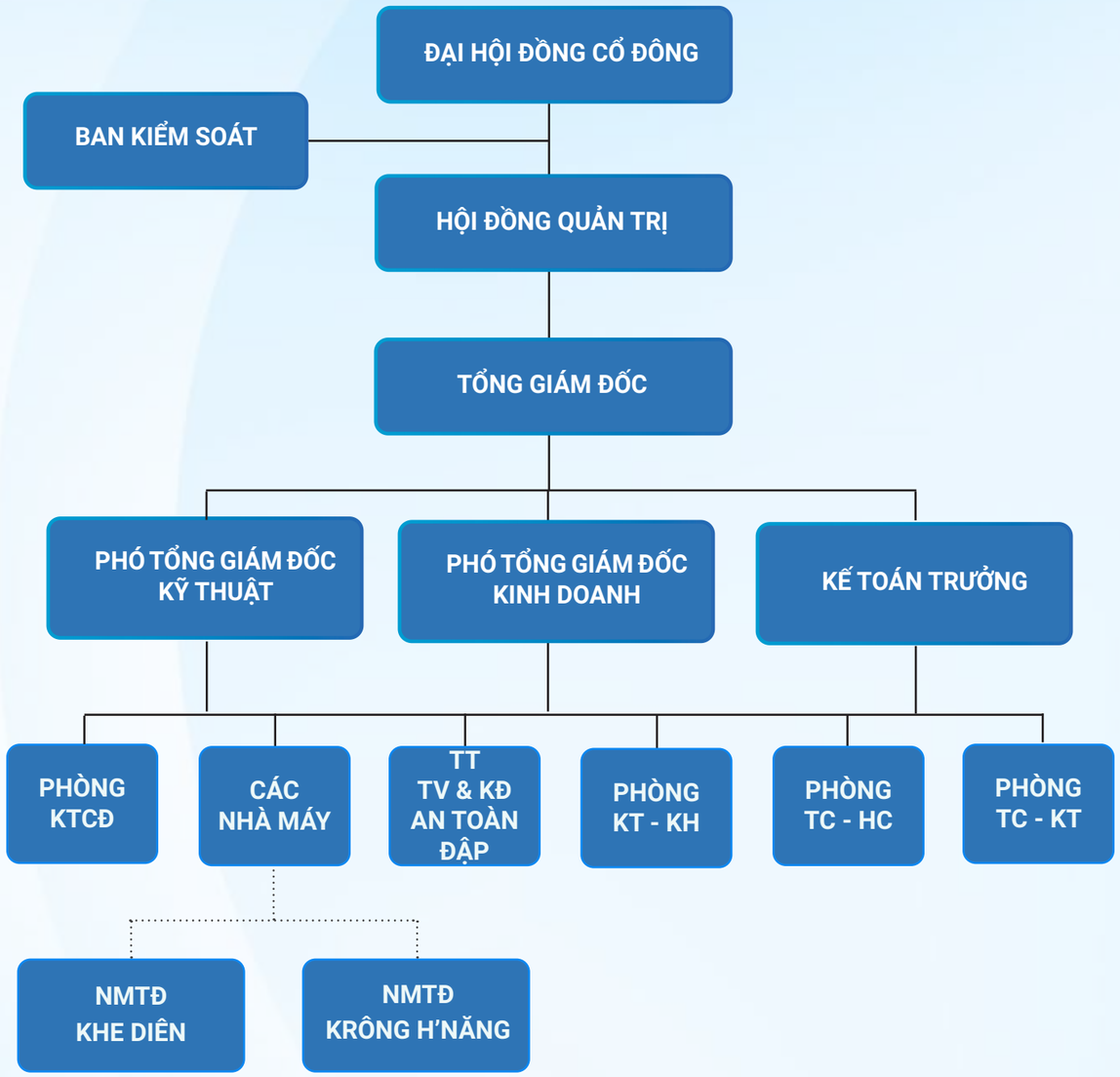

SBA
TƯ DUY SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát

Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ
CÁC CÔNG TY CON, LIÊN KẾT

Không có

CHI NHÁNH CÔNG TY

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KHE DIÊN

Địa chỉ : Thôn Xuân Hòa, Xã Quế Phước, Thành phố Đà Nẵng

Ngành nghề hoạt động chính : Sản xuất và kinh doanh điện

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KRÔNG H'NĂNG

Địa chỉ : Thôn 2/4, Xã Ea Ly, Tỉnh Đắk Lắk

Ngành nghề hoạt động chính : Sản xuất và kinh doanh điện

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN ĐẬP

Địa chỉ : 573 Núi Thành (Tầng 3), Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

Ngành nghề hoạt động chính : Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, Tư vấn Pháp lý

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KHE DIÊN

TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN ĐẬP

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KRÔNG H'NĂNG

KHẨU HIỆU

Tư duy sáng tạo - Phát triển bền vững

SBA

TẦM NHÌN

SBA luôn phát triển bền vững, hướng đến một Công ty uy tín về đầu tư, quản lý, thực hiện các dự án nguồn điện và các dịch vụ liên quan khác.

SỨ MỆNH

» Mang lại lợi ích cho cổ đông, cho khách hàng và cho NLĐ phù hợp với lợi ích cộng đồng thông qua các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh hiệu quả của công ty.

» SBA nỗ lực đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về điện năng và các dịch vụ liên quan khác, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

» Lợi ích Công ty hòa hợp với lợi ích cộng đồng và cá nhân.

» CBNV Công ty luôn tự học hỏi, tự nghiên cứu thực hiện công việc, đề cao sự sáng tạo, hiệu quả công việc, luôn biết rút kinh nghiệm và đưa kinh nghiệm đó trở lại sản xuất.

» Chất lượng đội ngũ luôn được bồi dưỡng, nâng cao qua quá trình làm việc và rèn luyện.

» SBA luôn đề cao trách nhiệm và hợp tác trong công việc.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

01 *Hoạt động sản xuất kinh doanh*

Đảm bảo sự vận hành an toàn, ổn định các nhà máy thủy điện hiện có, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện theo kế hoạch đề ra; Luôn luôn chuẩn bị ứng phó phòng chống lụt bão tại các Nhà máy khi có mưa, lũ.

02 *Hoạt động tư vấn*

» Tiếp tục nghiên cứu và phát triển dịch vụ tư vấn, tận dụng tối đa nguồn nhân lực chất lượng hiện có để mang lại hiệu quả cao nhất.

» Tiếp tục thực hiện các hợp đồng đã ký với các Chủ đầu tư: Tư vấn thiết kế, quản lý dự án các dự án thủy điện, giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thuỷ điện vừa và nhỏ.

03 *Quan hệ với khách hàng*

Mọi hoạt động của SBA luôn hướng đến mục tiêu đôi bên cùng có lợi và thỏa mãn nhu cầu của khách hàng bởi vì khách hàng chính là yếu tố quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của SBA.

04 *Quan hệ với cổ đông*

Mục tiêu của SBA là hợp lý hóa giá trị cổ tức, nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho cổ đông. Vì vậy, SBA cam kết mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo quyền lợi và giá trị tương lai cho cổ đông. SBA luôn minh bạch trong quản lý, điều hành, giải đáp trung thực những ý kiến của cổ đông, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

05 *Quan hệ với người lao động*

SBA tạo môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch, đẹp, đảm bảo việc làm ổn định, người lao động được quan tâm cả đời sống vật chất lẫn tinh thần. Chính sách lương thưởng hợp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng, lộ trình thăng tiến rõ ràng, công bằng, minh bạch. Khuyến khích người lao động đóng góp ý kiến, đề cao các ý tưởng sáng tạo, áp dụng các sáng kiến để giúp công ty ngày một phát triển bền vững.

06 *Quan hệ với đối tác*

» Khi tiếp xúc làm việc với đối tác ở cả trong và ngoài nước, SBA luôn coi đối tác như những người đồng hành, quan hệ thân thiện, bình đẳng, hài hòa lợi ích để cùng nhau phát triển. Cán bộ nhân viên SBA khẳng định vai trò, vị trí của Công ty mình thông qua cách làm việc chuyên nghiệp, giữ đúng giờ, đúng hẹn, tuân thủ pháp luật.

» Khi giải quyết công việc, SBA cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở trí tuệ, công nghệ tiên tiến, sản phẩm chất lượng.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

1. Đối với NMTĐ Khe Diên và Krông H'năng: Khai thác hiệu quả nguồn nước; vận hành an toàn công trình, thiết bị; Đồng thời giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, mang lại doanh thu tốt.

2. Phát triển dịch vụ: Phát triển theo chiều sâu, tạo sự khác biệt, tập trung trong các lĩnh vực sau

   - Liên quan nguồn nước: Quan trắc, tính toán vận hành điều tiết nước; làm tốt công tác vận hành xả lũ đơn hồ, liên hồ chứa, đảm bảo tích nước đầy hồ sẵn sàng phát điện cho mùa cạn năm sau, đảm bảo việc vận hành an toàn, xả lũ hợp lý.
   - Liên quan nhà máy thủy điện: Kiểm định đập; tự động hóa công tác giám sát, vận hành hồ chứa, đập và công tác vận hành thiết bị nhà máy; nội địa hóa thiết bị; tư vấn vận hành thị trường điện.
   - Đào tạo chuyên sâu cho lực lượng vận hành các NMTĐ, vận hành thị trường điện, thi công lắp đặt thiết bị thủy điện, tổ chức giám sát thi công xây dựng và lắp đặt các máy công trình thủy lợi, thủy điện.
   - Tính toán khai thác tối ưu của các hồ chứa để đạt sản lượng tối đa. Phát triển thêm khu vực lòng hồ thủy điện Krông H'Năng, Khe Diên: lắp đặt năng lượng mặt trời trên hồ; nuôi cá kết hợp du lịch sinh thái.
   - Nghiên cứu thị trường điện để đưa ra định hướng, chiến lược phù hợp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành.
   - Nguồn nhân lực: người lao động luôn tự hào về Công ty, tự hào về công việc mình làm; gắn bó và cống hiến cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

3. Nghiên cứu, chuẩn bị thủ tục sẵn sàng cho việc đầu tư xây dựng các dự án mới, trong đó chú trọng vào các dự án năng lượng tái tạo như điện gió và điện mặt trời trên khu vực lân cận nhà máy thủy điện Krông H'Năng.

4. Mang lại cổ tức tốt cho cổ đông, đạt trên 15%/năm, chi trả bằng tiền mặt, mã cổ phiếu SBA thanh khoản tốt.

CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2025, môi trường kinh tế toàn cầu tiếp tục diễn biến trong trạng thái bất định, tăng trưởng duy trì ở mức khoảng 3,2%, giảm nhẹ so với mức 3,3% của năm 2024, do tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt, áp lực lạm phát kéo dài và rủi ro địa chính trị. Xu hướng bảo hộ thương mại, điều chỉnh thuế quan tại một số nền kinh tế lớn cùng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục ảnh hưởng đến thương mại quốc tế, dòng vốn đầu tư và chi phí vốn của doanh nghiệp.

Trong nước, theo số liệu của Cục Thống kê, GDP năm 2025 ước tăng 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011–2025, cho thấy nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà phục hồi tích cực. Ngành công nghiệp ước tăng 8,80%, đóng góp 35,15% vào tăng trưởng chung của nền kinh tế; riêng ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,39%, đóng góp 2,94 điểm phần trăm.
Tuy nhiên, hoạt động sản xuất công nghiệp và nhu cầu tiêu thụ điện vẫn chịu tác động từ biến động thương mại quốc tế, áp lực lạm phát, biến động lãi suất, tỷ giá và chi phí đầu vào. Trước bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Sông Ba chủ động tăng cường quản trị rủi ro điều hành tài chính thận trọng, tối ưu vận hành các nhà máy thủy điện nhằm duy trì hoạt động ổn định, an toàn và bền vững.

RỦI RO LÃI SUẤT

Lãi suất là yếu tố ảnh hưởng lớn đến hoạt động tài chính của các doanh nghiệp thủy điện do đặc thù phải đầu tư ban đầu với quy mô vốn lớn, trong đó nguồn vốn vay trung và dài hạn từ các tổ chức tín dụng chiếm tỷ trọng đáng kể. Năm 2025, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng ổn định để hỗ trợ tăng trưởng; tuy nhiên, mặt bằng lãi suất cho vay vẫn ở mức tương đối cao và chịu tác động từ lạm phát, chính sách tiền tệ quốc tế và chi phí huy động vốn của các ngân hàng. Điều này tạo áp lực chi phí tài chính đối với các doanh nghiệp có dư nợ vay.

Đối với Công ty Cổ phần Sông Ba, biến động lãi suất có thể ảnh hưởng đến chi phí vốn, hiệu quả kinh doanh và kế hoạch đầu tư trung, dài hạn. Trước rủi ro khách quan này, Công ty chủ động theo dõi sát diễn biến thị trường tiền tệ, linh hoạt trong phương án vay vốn và quản lý dòng tiền nhằm tối ưu chi phí tài chính và đảm bảo an toàn hoạt động.

RỦI RO ĐỘC QUYỀN

Ngành điện là một trong số nhiều ngành có tính độc quyền ở Việt Nam. Cũng như các doanh nghiệp ngành điện khác. Công ty mua bán điện (EPTC), trực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN), là đơn vị duy nhất được phép mua điện từ tất cả các đơn vị phát điện trên thị trường, và bán buôn cho các công ty phân phối điện, nên SBA chịu sự ràng buộc về giá điện và phụ thuộc vào quyết định của EVN. Do đó, các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều bất cập trong chiến lược kinh doanh và đầu tư phát triển. Việc các công ty điện cạnh tranh nhau về giá thành điện để đăng kí mua - bán với EPTC là một thách thức được đặt ra cho Công ty. Vì vậy, SBA cần giảm thiểu chi phí một cách hợp lý để có thể có giá điện cạnh tranh với các công ty điện năng khác. Cùng với việc có những hợp đồng dài hạn với giá bán điện chính thức thì công ty có thể đảm bảo được giá bán ổn định và lên kế hoạch tốt hơn trong dài hạn, điều này giúp hoạt động kinh doanh của công ty được đảm bảo.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Rủi ro môi trường là những yếu tố đe dọa tiềm ẩn hoặc thực tế tác động đến môi trường qua đường nước thải, khí thải và chất thải. Là một doanh nghiệp sản xuất điện, SBA luôn nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là nguồn nước và năng lượng. Để giảm thiểu rủi ro môi trường, Công ty đã triển khai các chính sách bảo vệ môi trường toàn diện và bền vững. Cụ thể, SBA tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ rừng đầu nguồn, duy trì và cải thiện môi trường tại các khu vực nhà máy thủy điện; Công ty cũng chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường trong tất cả các hoạt động vận hành nhà máy; liên tục cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng các tiêu chuẩn cao về môi trường, hướng đến việc xây dựng một môi trường làm việc và sản xuất xanh, sạch, và bền vững.

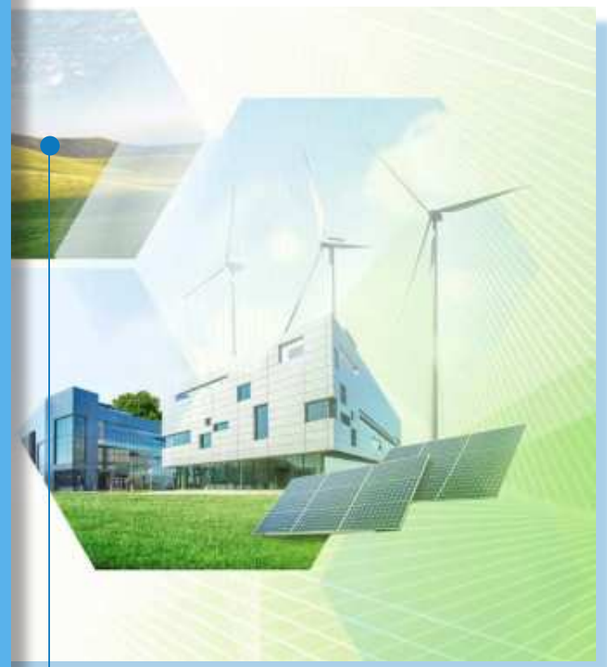

RỦI RO ĐẶC THÙ

Hoạt động sản xuất điện của các nhà máy thủy điện phụ thuộc trực tiếp vào điều kiện thời tiết và thủy văn, do sản lượng phát điện gắn liền với lượng mưa và nguồn nước về hồ. Biến đổi khí hậu làm thay đổi phân bố lượng mưa theo không gian và thời gian, tác động đến chu kỳ thủy văn, dòng chảy sông suối và dung tích hồ chứa, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến sản lượng điện.

Bên cạnh đó, hạn hán kéo dài có thể làm suy giảm công suất phát điện, trong khi mưa lớn, lũ cực đoan lại tiềm ẩn rủi ro đối với an toàn công trình và vận hành nhà máy. Trước những rủi ro nêu trên, ngành điện nói chung và Công ty Cổ phần Sông Ba thường xuyên theo dõi sát diễn biến khí tượng thủy văn, chủ động xây dựng phương án vận hành linh hoạt và đảm bảo an toàn hồ đập. Công ty tăng cường công tác dự báo thủy văn, nâng cao năng lực điều độ nhằm tối ưu hóa sản lượng, đồng thời đảm bảo vận hành an toàn, ổn định và đáp ứng các chỉ tiêu sản lượng theo kế hoạch đề ra.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Rủi ro pháp lý phát sinh khi doanh nghiệp không kịp thời cập nhật và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình hoạt động. Là công ty đại chúng niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Sông Ba chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật về Luật doanh nghiệp, chứng khoán, thuế, lao động và tài nguyên – môi trường, ... và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong năm 2025, các quy định tiếp tục được hoàn thiện với nhiều văn bản sửa đổi, bổ sung quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực doanh nghiệp và chứng khoán, tác động trực tiếp đến công tác quản trị, công bố thông tin và nghĩa vụ tuân thủ của Công ty. Việc các quy định liên tục được hoàn thiện có thể làm phát sinh rủi ro nếu doanh nghiệp không thích ứng kịp thời.
Nhận thức rõ điều này, Công ty luôn chủ động theo dõi, cập nhật các quy định mới; đồng thời rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro và duy trì hoạt động ổn định, bền vững.

RỦI RO KHÁC

Các rủi ro trên, còn một số rủi ro bất khả kháng, khó đoán như thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh, ... Tuy ít xảy ra lại gây thiệt hại rất lớn đối với con người và tài sản, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty nếu mang tính chủ quan. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Do đó, Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó với các trường hợp trên, luôn nâng cao nhận thức và thực hiện mua các loại bảo hiểm cho nhân viên và tài sản của Công ty, cũng luôn tuân thủ các quy định cứu nạn, cứu hộ, cháy nổ và có các biện pháp ngăn chặn.

SBA
TƯ DUY SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tổ chức và nhân sự

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2024	TH 2025	KH 2025	TH 2025/ KH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	192,88	308,42	190,00	162,33%	159,90%
-	*NMTĐ Khe Diên*	*Triệu kWh*	*50,72*	*69,84*	*40,00*	*174,60%*	*137,70%*
-	*NMTĐ Krông H'năng*	*Triệu kWh*	*142,16*	*238,58*	*150,00*	*159,05%*	*167,82%*
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	240,04	351,56	224,12	156,86%	146,46%
a	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	231,66	344,97	219,12	157,43%	148,91%
-	*NMTĐ Khe Diên*	*Tỷ đồng*	*66,11*	*79,56*	*58,03*	*137,10%*	*120,34%*
-	*NMTĐ Krông H'năng*	*Tỷ đồng*	*165,55*	*265,41*	*161,09*	*164,76%*	*160,32%*
b	Doanh thu dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	8,38	6,59	5,00	131,80%	78,64%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	111,71	140,37	111,09	126,36%	125,66%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	128,33	211,18	113,03	186,84%	164,56%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	113,54	169,59	90,91	186,55%	149,37%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.877	2.804	1.503	186,56%	149,39%

CƠ CẤU CHI PHÍ

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	Tỷ đồng	3,46	4,74	136,99%
2	Chi phí nhân công	Tỷ đồng	20,85	46,68	223,88%
3	Chi phí khấu hao tài sản cố định	Tỷ đồng	40,67	56,76	139,56%
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	Tỷ đồng	7,33	9,42	128,51%
5	Chi phí bằng tiền khác	Tỷ đồng	52,37	63,56	121,37%
	Tổng chi phí sản xuất	Tỷ đồng	124,68	181,16	145,30%

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô và ngành năng lượng tiếp tục đối diện nhiều thách thức, đặc biệt là tác động của bão và các hiện tượng thời tiết cực đoan tại khu vực miền Trung, Công ty Cổ phần Sông Ba vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh với tinh thần chủ động, thận trọng và trách nhiệm cao.

Dù điều kiện thủy văn diễn biến phức tạp, Công ty đã tăng cường công tác theo dõi, dự báo và điều tiết hồ chứa, vận hành nhà máy tuân thủ nghiêm quy trình liên hồ, qua đó vừa đảm bảo an toàn công trình, vừa khai thác hiệu quả nguồn nước để tối ưu sản lượng điện. Kết quả, sản lượng điện thương phẩm đạt 308,42 triệu KWh, tương đương 162,33% kế hoạch; doanh thu đạt 351,56 tỷ đồng, hoàn thành 156,86% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 211,18 tỷ đồng, vượt 186,84% kế hoạch đề ra.

Mặc dù chi phí sản xuất kinh doanh tăng theo quy mô hoạt động và yêu cầu đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão, Công ty đã kiểm soát chi phí chặt chẽ, tối ưu cơ cấu tài chính, qua đó duy trì mức tăng chi phí thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng doanh thu, góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động.

Tổng thể, năm 2025 ghi nhận bước chuyển biến tích cực cả về quy mô và hiệu quả hoạt động, là kết quả của năng lực quản trị, điều hành linh hoạt của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cùng sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm và đoàn kết của toàn thể cán bộ, người lao động Công ty. Sự đồng lòng của tập thể đã góp phần giúp Công ty chủ động ứng phó với rủi ro thủy văn, đảm bảo vận hành an toàn, kiểm soát tài chính hiệu quả.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP)		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Đại diện	
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Thái Hồng Quân	Chủ tịch HĐQT	0	11.822.500	19,54%
2	Nguyễn Hùng Việt	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	7.093.500	11,72%
3	Phạm Phong	Thành viên HĐQT	195.175	0	0,32%
4	Hoàng Xuân Quí	Thành viên HĐQT	45.000	4.729.000	7,88%
5	Hoàng Nam Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	44.909	0	0,07%
BAN KIỂM SOÁT					
1	Trần Thị Minh Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0	0%
2	Huỳnh Thị Long	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0	0%
3	Trần Nguyễn Anh Thư	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0	0%
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Nguyễn Thế Duy	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	4.254	0	0,01%
2	Phan Đình Thạnh	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật	50	0	0,00%
3	Phạm Thái Hùng	Kế toán trưởng	0	0	0%

Ông THÁI HỒNG QUÂN
CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh : 1965

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Không

Quá trình công tác:

» 1990 – 1995: Cán bộ kỹ thuật - Điện lực Quảng Bình

» 1995 – 1999: Phó phòng Kỹ thuật - Điện lực Quảng Bình

» 1999 – 2003: Quản đốc phân xưởng vận hành - Điện lực Quảng Bình

» 2004 – 2005: Đội trưởng đội Thí nghiệm, Trưởng phòng TTVT - Điện lực Quảng Bình

» 2005 – 2008: Phó Giám đốc - Điện lực Quảng Bình

» 2008 – 09/2020: Giám đốc - Điện lực Quảng Bình

» 10/2020 – 06/2021: Trợ lý Chủ tịch HĐTV - Tổng Công ty điện lực miền Trung

» 06/2020 – 09/2020: Thành viên Hội đồng quản trị - CTCP Sông Ba

» 10/2020 – 24/06/2021: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc - CTCP Sông Ba

» 25/06/2021 - nay: Chủ tịch Thành viên Hội đồng quản trị - CTCP Sông Ba

Số lượng cổ phần sở hữu

Cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Đại diện : 11.822.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 19,54%

Ông NGUYỄN HÙNG VIỆT
THÀNH VIÊN HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh : 1977

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ mạng và hệ thống điện – Kỹ sư điện kỹ thuật

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Không

Quá trình công tác :

» 10/2000 – 08/2011: Chuyên viên, Ban quản lý Đầu tư – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

» 08/2011 – 05/2015: Phó Trưởng ban, Ban quản lý Đầu tư – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

» 05/2015 – 07/2015: Phó Trưởng Ban phụ trách, Ban quản lý Đầu tư – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

» 07/2015 – 08/2019: Phó Trưởng ban, Ban quản lý Đầu tư – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

» 08/2019 – 04/2000: Phó Giám đốc, Ban Giám đốc - Ban QLDA Điện nông thôn miền Trung

» 04/2000 – 03/2025: Giám đốc, Ban Giám đốc - Ban quản lý dự án Điện nông thôn miền Trung

» 03/2025: Phó Trưởng Ban, Ban Tổ chức và Nhân sự - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

» 04/2025 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc – CTCP Sông Ba

Số lượng cổ phần sở hữu

Cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Đại diện : 7.093.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,72%

Ông PHẠM PHONG
THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh : 1958

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện; Thạc sỹ; Kỹ sư cơ khí

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Giám đốc Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm

Quá trình công tác :

» 1981 – 1994: Cán bộ Kỹ thuật - Điện lực Quảng Nam Đà Nẵng

» 1994 – 1997: Quản đốc phân xưởng cơ điện - Điện lực Quảng Nam Đà Nẵng

» 1997 – 2001: Trưởng phòng kế hoạch Vật tư - Điện lực Quảng Nam

» 2001 - 2002: Phó Giám đốc - Trung tâm thiết kế điện - Công ty Điện lực 3

» 2003 – 30/06/2021: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - CTCP Sông Ba

» 01/07/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - CTCP Sông Ba

Số lượng cổ phần sở hữu

Cá nhân : 195.175 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,32%

Đại diện : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Ông HOÀNG NAM SƠN
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm sinh : 1961

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Không

Quá trình công tác :

» 11/1986 – 05/1995: Kỹ sư điện - Nhà máy Điện cơ Đà Nẵng

» 06/1995 – 05/2002: Chuyên viên phòng Kinh doanh - Công ty Điện lực 3

» 05/2002 – 03/2010: Phó trưởng phòng Kinh doanh - Công ty Điện lực 3

» 04/2010 - 10/2014: Phó trưởng phòng Kinh doanh - Tổng Công ty điện lực miền Trung

» 11/2014 - 04/2019: Trưởng Ban Thanh tra – Bảo vệ - Tổng Công ty điện lực miền Trung

» 05/2019 - 01/11/2021: Trưởng Ban Pháp chế - Tổng Công ty điện lực miền Trung

» 30/06/2020 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Sông Ba

Số lượng cổ phần sở hữu

Cá nhân : 44.909 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07%

Đại diện : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Ông HOÀNG XUÂN QUÍ
THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh : 1972

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Phó trưởng Ban Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Điện lực miền Trung

Quá trình công tác :

» 01/08/1998 - 30/10/1998: Chuyên viên Phòng Đền bù - Ban QLDA các công trình điện miền Trung

» 01/08/2011 - 15/01/2015: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT - CTCP EVN Quốc tế

» 16/01/2015 - 15/06/2017: Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng - CTCP EVN Quốc tế

» 16/06/2017 - 15/07/2020: Kiểm soát viên chuyên trách EVN - Tổng Công ty Điện lực miền Trung

» 16/07/2020 - nay: Phó trưởng Ban TCKT - Tổng Công ty điện lực miền Trung

» 29/04/2022 - 21/04/2023: Thành viên Ban kiểm soát - CTCP Sông Ba

» 21/04/2023 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị - CTCP Sông Ba

Số lượng cổ phần sở hữu

Cá nhân : 45.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07%

Đại diện : 4.729.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,81%

Bà TRẦN THỊ MINH HÀ
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh : 1988

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Chuyên viên Ban tài chính kế toán – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

Quá trình công tác :

» 2010 – nay: Chuyên viên Ban tài chính kế toán – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

» 03/2025 – nay: Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Sông Ba

Số lượng cổ phần sở hữu

Cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Đại diện : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Bà HUỲNH THỊ LONG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh : 1980

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính – Tổng Công ty Điện lực miền Trung

Quá trình công tác :

» 09/2012 – 07/2015: Chuyên viên Ban TCKT - Tổng công ty Điện lực miền Trung

» 08/2015 – 04/2018: Kế toán trưởng - Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung – CN Tổng công ty Điện lực miền Trung

» 05/2018 - nay: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính - Tổng Công ty Điện lực miền Trung

» 30/06/2020 - nay: Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Sông Ba

Số lượng cổ phần sở hữu

Cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Đại diện : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Bà TRẦN NGUYỄN ANH THƯ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh : 1990

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Điện lực miền Trung

Quá trình công tác :

» 11/2012 - 03/2015: Chuyên viên khách hàng doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP.Đà Nẵng

» 06/2015 - nay: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Điện lực miền Trung

» 21/04/2023 - nay: Thành viên Ban kiểm soát - CTCP Sông Ba

Số lượng cổ phần sở hữu

Cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Đại diện : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Ông NGUYỄN THẾ DUY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KINH DOANH

Năm sinh : 1980

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Không

Quá trình công tác :

» 05/2004 – 08/2007: Chuyên viên phòng Kỹ thuật - CTCP Sông Ba

» 09/2007 – 01/2008: Phó trưởng phòng cơ điện - CTCP Sông Ba

» 02/2008 – 04/2010: Phó Ban Chỉ huy Công trình Thủy điện Krông H'Năng 2

» 05/2010 – 04/2014: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch - CTCP Sông Ba

» 05/2014 - nay: Phó Tổng giám đốc Kinh doanh - CTCP Sông Ba.

Số lượng cổ phần sở hữu

Cá nhân : 4.254 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%

Đại diện : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Ông PHAN ĐÌNH THẠNH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

Năm sinh : 1982

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Không

Quá trình công tác :

» 08/2005– 09/2007: Chuyên viên phòng Kỹ thuật – CTCP Sông Ba

» 09/2007 – 03/2010: Chuyên viên phòng Cơ điện – CTCP Sông Ba

» 04/2010 – 09/2010: Chuyên viên Nhà máy thủy điện Krông H'năng – CTCP Sông Ba

» 01/2011 – 07/2011: Tổ trưởng tổ Cơ khí – Phòng Cơ điện – CTCP Sông Ba

» 08/2011 – 02/2015: Trưởng phòng Cơ điện – CTCP Sông Ba

» 03/2015 – 06/2016: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch – CTCP Sông Ba

» 07/2016 – 09/2018: Giám đốc Nhà máy thủy điện Krông H'năng – CTCP Sông Ba

» 10/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật CTCP Sông Ba

Số lượng cổ phần sở hữu

Cá nhân : 50 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00%

Đại diện : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Ông PHẠM THÁI HÙNG
KẾ TOÁN TRƯỞNG - NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Năm sinh : 1979

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng; Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Không

Quá trình công tác :

» 2003 – 2004: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Mỹ Anh, Quảng Bình

» 2004 – 06/2009: Kế toán trưởng - CTCP Bông Vải miền Trung

» 07/2009 – 08/2009: Phó phòng Tài chính – Kế toán - CTCP Sông Ba

» 09/2009 – 12/2009: Phụ trách phòng Tài chính – Kế toán - CTCP Sông Ba

» 01/2010 - nay: Kế toán trưởng - CTCP Sông Ba

Số lượng cổ phần sở hữu

Cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Đại diện : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Năm 2025, Công ty Cổ phần Sông Ba đã hoàn tất việc kết thúc nhiệm kỳ quản trị trước và kiện toàn bộ máy lãnh đạo nhiệm kỳ 2025 – 2030 thông qua việc bầu bổ sung các chức danh Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Đồng thời, tiếp nhận đơn từ nhiệm của Ông Đinh Châu Hiếu Thiện và bổ nhiệm Ông Nguyễn Hùng Việt giữ chức vụ Tổng Giám đốc, bảo đảm tính kế thừa, ổn định và hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành. Cụ thể:

Kết quả bầu thành viên HĐQT

- Ông Thái Hồng Quân
- Ông Nguyễn Hùng Việt
- Ông Phạm Phong
- Ông Hoàng Xuân Quí
- Ông Hoàng Nam Sơn

Các thành viên HĐQT cũng đã tổ chức phiên họp đầu tiên vào ngày Đại hội và bầu Ông Thái Hồng Quân giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT SBA nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Kết quả bầu thành viên BKS

- Bà Trần Thị Minh Hà
- Bà Huỳnh Thị Long
- Bà Trần Nguyễn Anh Thư

Các thành viên BKS cũng đã tổ chức phiên họp đầu tiên vào ngày Đại hội và bầu Bà Trần Thị Minh Hà làm Trưởng Ban kiểm soát SBA nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Ngày 31/03/2025, HĐQT SBA đã có Quyết định số 04/25/QĐ-SBA-HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Ông Đinh Châu Hiếu Thiện; Quyết định số 05/25/QĐ-SBA-HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Ông Nguyễn Hùng Việt

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	TÍNH CHẤT PHÂN LOẠI	SỐ LƯỢNG	TỶ TRỌNG (%)
A	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	59	57,84%
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	35	34,31%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	3	2,94%
4	Lao động phổ thông	5	4,90%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động		
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	8	7,84%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	94	92,16%
3	Hợp đồng theo thời vụ	0	0,00%
C	Theo giới tính		
1	Nam	95	93,14%
2	Nữ	7	6,86%
	Tổng cộng	102	100,00%

Thu nhập bình quân của người lao động

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	KẾ HOẠCH NĂM 2026
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	20,36	19,13	16,5	24,78	21,21
Số lượng người lao động	Người	99	103	103	102	102

Việc cải thiện đáng kể thu nhập bình quân trong năm 2025 là kết quả của quá trình tái cơ cấu hoạt động, tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả quản trị nguồn lực mà Công ty đã triển khai trong những năm qua. Chính sách tiền lương, thưởng được xây dựng trên nguyên tắc gắn với năng suất lao động và hiệu quả công việc, qua đó khuyến khích tinh thần trách nhiệm, sáng tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Bước sang năm 2026, Công ty dự kiến duy trì mức thu nhập bình quân khoảng 21,21 triệu đồng/người/tháng, phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển bền vững. Công ty Cổ phần Sông Ba tiếp tục xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển dài hạn, đồng thời duy trì quy mô lao động ổn định nhằm đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu quả và linh hoạt trong điều hành.

CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

LƯƠNG THƯỞNG PHÚC LỢI

» Với mục tiêu tạo sự thỏa mái và công bằng cho NLĐ khi gắn bó với Công ty, chi trả tiền lương gắn với công việc và hiệu quả công việc, SBA tiếp tục điều chỉnh, nâng cấp quy định đánh giá hiệu quả công việc (KPI) để hoàn thiện hệ thống đánh giá.

» Công ty đảm bảo các khoản tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN được trả đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng, được hưởng chế độ lương thưởng xứng đáng theo năng lực và hiệu quả công việc mang lại.

» Bên cạnh chính sách lương, các chế độ khác như lương thêm giờ phục vụ sản xuất kinh doanh, chế độ khen thưởng cá nhân, tập thể xuất sắc, thưởng đột xuất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. … người lao động luôn được SBA quan tâm giải quyết kịp thời, thỏa đáng hoặc Công ty tạo điều kiện thời gian và chi phí cho NLĐ được đi tham quan, nghỉ dưỡng nhằm tái tạo phục hồi sức lao động hàng năm.

» Ngoài ra, NLĐ còn được hưởng các chính sách phúc lợi khác như: thăm hỏi kết hôn, sinh con, ốm đau, hỗ trợ khi NLĐ gặp khó khăn đột xuất, hỗ trợ đi lại về quê thăm Tết, … tổ chức thăm hỏi gia đình thân nhân NLĐ nhân ngày Thương binh, liệt sỹ và tặng quà cho con NLĐ các dịp Tết Thiếu Nhi, Tết Trung thu và khi các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

CHÍNH SÁCH AN TOÀN, BẢO HỘ LAO ĐỘNG

» Nhằm tạo môi trường lao động an toàn, văn minh, thuận tiện cho người lao động, Công ty luôn chú trọng đến công tác quản lý và thực hiện an toàn – vệ sinh lao động một cách nghiêm túc, đúng quy định, cụ thể:

» Trang bị đồ bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ, hợp lý, đảm bảo chất lượng.

» Kiểm định đúng thời hạn quy định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong quá trình sử dụng.

» Trang bị các tủ thuốc y tế, trong đó trang bị đầy đủ thuốc, các dụng cụ y tế cơ bản để sơ cứu.

» Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy, kiểm tra công tác an toàn – vệ sinh lao động tại cơ sở làm việc theo định kỳ.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

» Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

» Thông báo tuyển dụng: Các yêu cầu tuyển dụng của Công ty được đăng tải công khai trên Website của Công ty và trên các trang thông tin điện tử khác.

» Nguyên tắc tuyển dụng: Đảm bảo Công khai – Công bằng – Bình đẳng cho mọi đối tượng phù hợp.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN VIÊN

» Công ty luôn duy trì công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng nguồn lao động chuyên nghiệp, chất lượng cao, tăng năng suất lao động phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

» Các hình thức đào tạo: Tự đào tạo và thuê bên ngoài đào tạo các lớp chuyên môn, nghiệp vụ.

» Duy trì và hoàn thiện Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018, bao gồm đào tạo đánh giá viên nội bộ.

» Hằng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo và cử các CBCNV tham gia khoá đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ xây dựng, đấu thầu, pháp luật lao động, BHXH, thuế, ... nhằm cập nhật, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.

PHƯƠNG TIỆN, CÔNG CỤ LÀM VIỆC VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nhằm xây dựng môi trường làm việc an toàn, văn minh và thuận tiện, Công ty chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang bị đầy đủ phương tiện và công cụ lao động đạt tiêu chuẩn, phù hợp với từng vị trí công việc. Công tác cấp phát, kiểm tra và thay thế bảo hộ lao động được thực hiện kịp thời, đảm bảo an toàn trong suốt quá trình làm việc.

Hoạt động an toàn – vệ sinh lao động được triển khai nghiêm túc, bao gồm kiểm định định kỳ thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt, tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy, trang bị tủ thuốc y tế và giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy định tại nơi làm việc, góp phần giảm thiểu rủi ro tai nạn và bệnh nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, Công ty duy trì hiệu quả chương trình 5S, áp dụng quản lý rủi ro theo ISO 9001:2015 và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý kỹ thuật, văn phòng điện tử và quản lý cổ đông, qua đó nâng cao hiệu quả điều hành và tối ưu chi phí.

PHONG TRÀO THI ĐUA, SÁNG KIẾN

Công ty Cổ phần Sông Ba luôn khuyến khích và tạo điều kiện để người lao động phát huy trí tuệ, tinh thần sáng tạo và trách nhiệm trong công việc; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các phong trào thi đua. Công tác khen thưởng được thực hiện thường xuyên, công khai thông qua các đợt sơ kết 6 tháng và tổng kết năm, góp phần động viên cán bộ, công nhân viên yên tâm công tác, gắn bó với Công ty.

Trong năm 2025, các phong trào thi đua tiếp tục được triển khai sâu rộng, lan tỏa tinh thần lao động sáng tạo trong toàn Công ty. Đặc biệt, SBA có người lao động được Công đoàn Điện lực Việt Nam biểu dương là Người lao động ngành Điện tiêu biểu năm 2025, qua đó khẳng định hiệu quả của phong trào thi đua, sáng kiến và sự ghi nhận đối với những đóng góp tích cực của người lao động trong việc đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả các công trình điện và thủy điện. Phong trào thi đua đã góp phần nâng cao năng suất lao động và thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty.

KẾ HOẠCH 2026

Trong năm 2026, Công ty Cổ phần Sông Ba tiếp tục triển khai đồng bộ các chính sách lao động theo hướng ổn định – khuyến khích – phát triển bền vững, lấy người lao động làm trung tâm, gắn quyền lợi với hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết về chính sách lương, thưởng, bảo hiểm và phúc lợi theo quy định chung của SBA. Đảm bảo thu nhập ổn định, kịp thời và công bằng cho người lao động.
- Đẩy mạnh đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề, ưu tiên các chương trình đào tạo gắn với yêu cầu vận hành nhà máy, quản lý kỹ thuật, an toàn lao động và nâng cao năng lực quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.
- Tiếp tục xây dựng môi trường làm việc năng động, sáng tạo, thân thiện và gắn kết, tạo nền tảng bền vững trong việc thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2025	%NĂM 2025/ NĂM 2024
1	Tổng giá trị tài sản	1.097,71	1.162,37	5,89%
2	Doanh thu thuần	264,11	396,57	50,15%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	131,76	211,11	60,22%
4	Lợi nhuận khác	(3,42)	0,08	(102,22%)
5	Lợi nhuận trước thuế	128,33	211,19	64,57%
6	Lợi nhuận sau thuế	113,54	169,59	49,37%
7	Tỷ lệ cổ tức của năm trước đã chi trả trong năm	22%	15%	(31,82%)

Năm 2025 ghi nhận bước chuyển biến tích cực của Công ty Cổ phần Sông Ba cả về vận hành lẫn tài chính. Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức như diễn biến thời tiết cực đoan, ảnh hưởng lũ lớn và biến động trong vận hành thị trường điện; Công ty vẫn vượt kế hoạch sản lượng và doanh thu phát điện, trong đó nhà máy thủy điện Khe Diên đạt mức sản lượng cao nhất kể từ khi vận hành. Kết quả kinh doanh ghi nhận sự tăng trưởng đồng bộ với doanh thu thuần đạt 396,57 tỷ đồng (tăng 50,15% so với cùng kỳ), lợi nhuận trước thuế đạt 211,19 tỷ đồng (tăng 64,57%) và lợi nhuận sau thuế đạt 169,59 tỷ đồng (tăng 49,37%). Trong khi tổng tài sản chỉ tăng 5,89%, lên mức 1.162,37 tỷ đồng, các chỉ số trên cho thấy hiệu suất khai thác tài sản đã được tối ưu hóa. Về cấu trúc nguồn vốn, Công ty đã tất toán toàn bộ nợ gốc vay đầu tư Dự án Krông H'Năng và lô trái phiếu phát hành năm 2021. Việc hoàn tất các nghĩa vụ nợ giúp giảm áp lực đòn bẩy tài chính, cải thiện hệ số thanh toán và tạo điều kiện thuận lợi cho các chiến lược phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2024	NĂM 2025
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,17	2,44
-	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,15	2,42
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	10,85	9,48
-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	12,17	10,47
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	67,31	108,90
-	Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,23	0,35
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	42,99	42,77
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	11,44	16,70
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	9,74	15,01
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	49,89	53,23

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

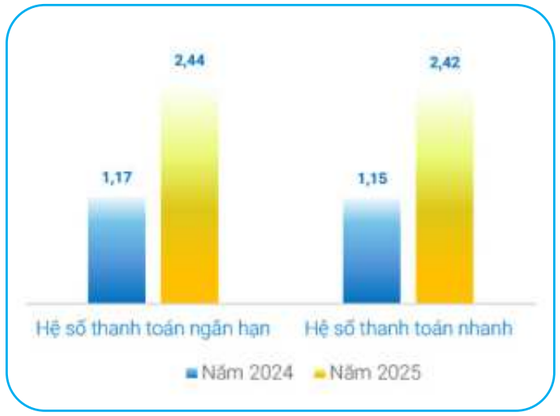

Năm 2025, năng lực thanh khoản của Công ty được cải thiện rõ rệt. Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng lên 2,44 lần so với mức 1,17 lần của năm 2024; hệ số thanh toán nhanh đạt 2,42 lần so với 1,15 lần năm trước. Kết quả này là do sự gia tăng đáng kể của tiền và tương đương tiền, cùng với việc kiểm soát chặt chẽ các nghĩa vụ nợ ngắn hạn. Với mức thanh khoản hiện tại, Công ty hoàn toàn chủ động trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đến hạn, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để triển khai các kế hoạch đầu tư và phát triển trong giai đoạn tới.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

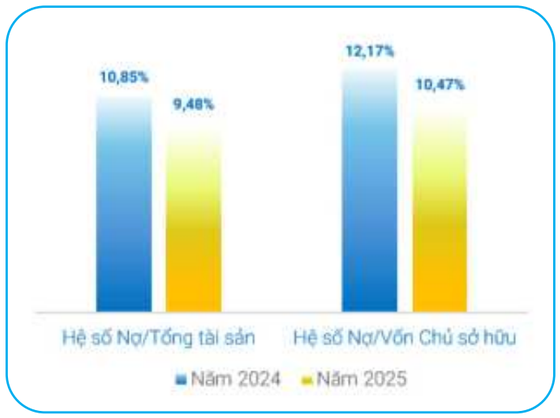

Cơ cấu tài chính của SBA tiếp tục được củng cố theo hướng an toàn và bền vững. Hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 10,85% xuống còn 9,48%; hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 12,17% xuống 10,47%. Việc hoàn tất nghĩa vụ trả nợ vay và trái phiếu đến hạn trong năm đã góp phần giảm đòn bẩy tài chính, nâng cao mức độ tự chủ về vốn. Với tỷ trọng vốn chủ sở hữu chiếm trên 90% tổng nguồn vốn, Công ty duy trì nền tảng tài chính lành mạnh, hạn chế rủi ro từ biến động lãi suất và thị trường vốn.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Hiệu quả khai thác tài sản trong năm 2025 được cải thiện đáng kể. Vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,23 vòng lên 0,35 vòng, tương ứng mức tăng hơn 50%. Bên cạnh đó, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 67,31 vòng lên 108,90 vòng. Trong năm qua, công ty tiếp tục duy trì quản lý tốt vật tư, thiết bị dự phòng cũng như kiểm soát chặt chẽ nguồn vốn lưu động. Những chuyển biến tích cực này cho thấy SBA không chỉ tăng trưởng về quy mô mà còn nâng cao chất lượng tăng trưởng thông qua việc tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực hiện có.

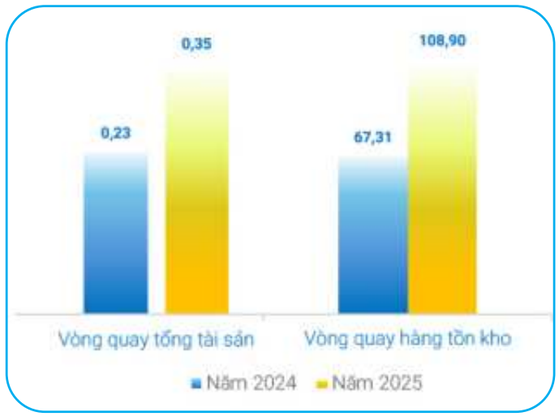

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Khả năng sinh lời của Công ty tiếp tục duy trì ở mức cao và có sự cải thiện rõ nét. ROS đạt 42,77%, tương đương năm trước, cho thấy biên lợi nhuận ròng được giữ vững trong bối cảnh doanh thu tăng trưởng mạnh. ROA tăng từ 9,74% lên 15,01% và ROE tăng từ 11,44% lên 16,70%, phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu được nâng cao đáng kể. Đặc biệt, hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần tăng lên 53,23%, cho thấy hoạt động cốt lõi tiếp tục đóng vai trò nền tảng và tạo dòng tiền ổn định cho Công ty.

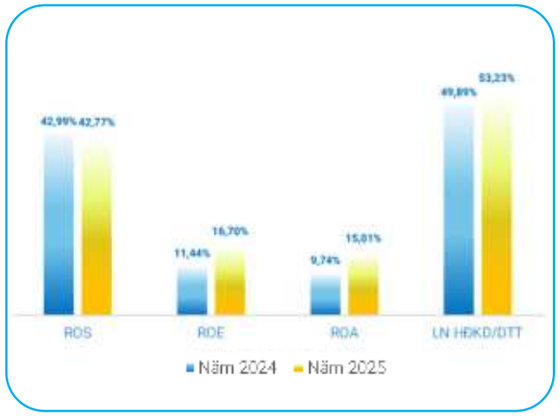

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

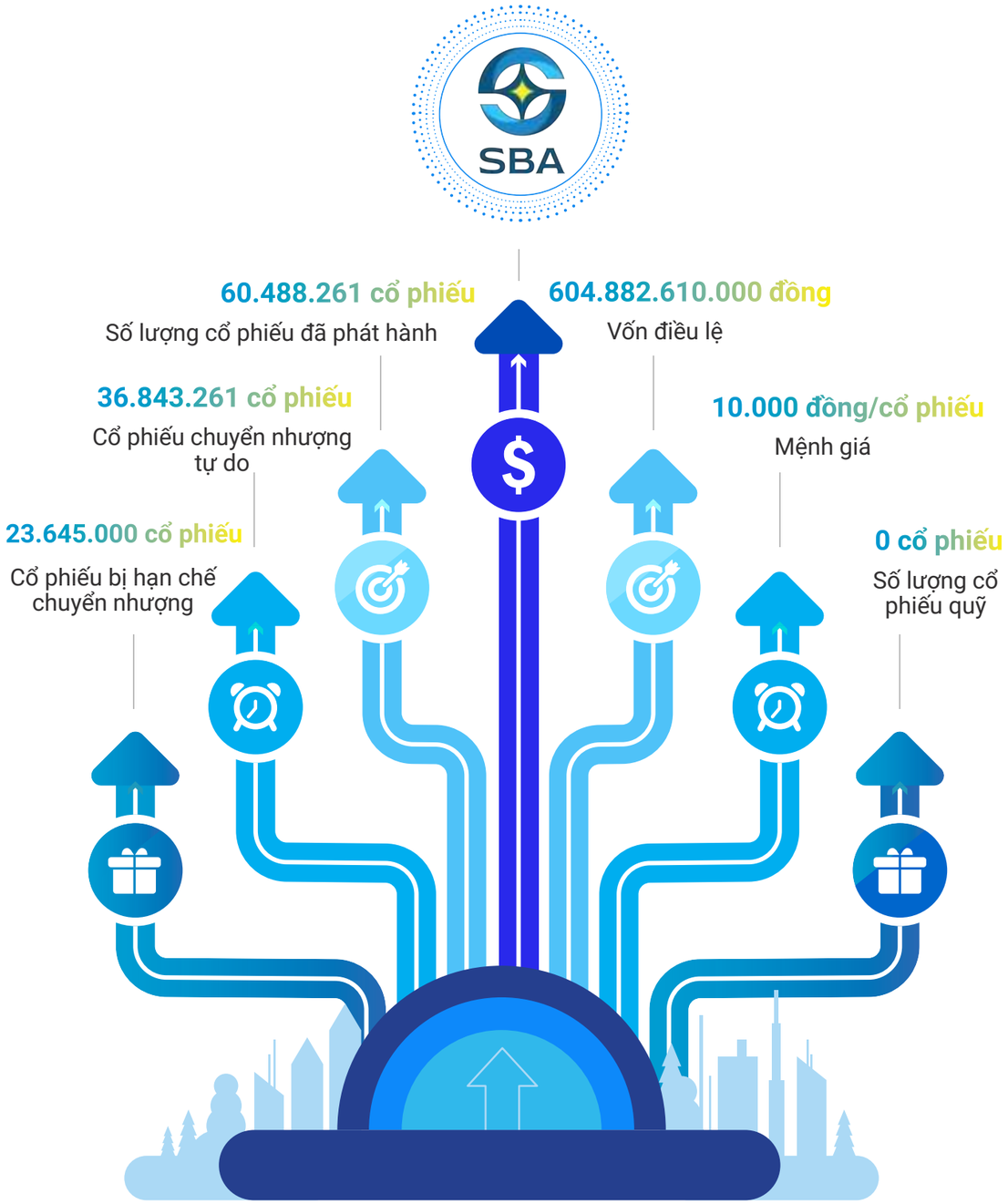

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Chốt danh sách sở hữu ngày 05/06/2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NẮM GIỮ	GIÁ TRỊ CP	TỶ LỆ NẮM GIỮ (%)
I	Cổ đông Nhà nước	1	23.645.000	236.450.000.000	39,09%
II	Cổ đông trong nước	5.875	60.328.294	603.282.940.000	99,74%
1	Cá nhân	5.865	36.092.154	360.921.540.000	59,67%
2	Tổ chức	10	24.236.140	242.361.400.000	40,07%
III	Cổ đông nước ngoài	18	159.967	1.599.670.000	0,26%
1	Cá nhân	12	25.725	257.250.000	0,04%
2	Tổ chức	6	134.242	1.342.420.000	0,22%
Tổng cộng (II+III)		5.893	60.488.261	604.882.610.000	100.00%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NẮM GIỮ	TỶ LỆ NẮM GIỮ (%)
1	Tổng công ty Điện lực miền Trung	0400101394	78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng	23.645.000	39,09%

Tổng công ty Điện lực miền Trung, sở hữu **23.645.000** cổ phần, tương đương sở hữu **39,09%** vốn điều lệ SBA.

SBA
TƯ DUY SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

03

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc về Ý kiến kiểm toán

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025, điều kiện thủy văn, nguồn nước về hai hồ thủy điện Khe Diên và Krông H'Năng thuận lợi, tốt hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên, công tác quản lý, điều hành Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn:

1. Yêu cầu tuân thủ mực nước theo Quy trình vận hành liên hồ; nhiệm vụ cấp nước phục vụ tưới tiêu hạ du trong mùa cạn và yêu cầu vận hành điều tiết hồ chứa mùa mưa lũ ngày càng chặt chẽ.

2. Quý IV/2025, phụ tải hệ thống điện giảm, nguồn thuỷ điện thừa nhiều (có thời điểm cả nước có trên 80 nhà máy phải xả điều tiết), giá thị trường điện giảm thấp. Giá bình quân năm 2025 khoảng 850 đồng/kWh (thấp nhất trong 05 năm gần đây) gây khó khăn cho công tác điều tiết, chào giá và vận hành thị trường điện

Tình hình thời tiết, khí hậu biến đổi khó lường; mưa, lũ lớn liên tục tại khu vực các NMTĐ trong tháng 10, 11/2025 làm hư hỏng một số hạng mục công trình xây dựng, đặc biệt là hạng mục đường ống dẫn và đường vận hành tại NMTĐ Khe Diên. Với tinh thần phát huy cao nhất các thuận lợi, tập thể CBNV Công ty đoàn kết, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, Công ty đã đạt được các kết quả sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2025	KH 2025	TỶ LỆ (%)
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	308,42	190,00	162,33%
-	NMTĐ Khe Diên	Triệu kWh	69,84	40,00	174,60%
-	NMTĐ Krông H'năng	Triệu kWh	238,58	150,00	159,05%
2	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	351,56	224,12	156,86%
a	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	344,97	219,12	157,43%
-	NMTĐ Khe Diên	Tỷ đồng	79,56	58,03	137,10%
-	NMTĐ Krông H'năng	Tỷ đồng	265,41	161,09	164,76%
b	Doanh thu dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	6,59	5,00	131,80%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	169,59	90,91	186,56%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.804	1.503	187,23%

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC VẬN HÀNH TẠI CÁC NHÀ MÁY

CÔNG TÁC QUẢN LÝ

Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành; tiến độ thực hiện sửa chữa bảo dưỡng thiết bị và các hạng mục công trình đều hoàn thành sớm hơn kế hoạch giao, giúp cho công tác vận nhà máy được chủ động, góp phần tăng thêm sản lượng điện phát và doanh thu bán điện. Năm 2025, 02 NMTĐ Krông H'Năng và Khe Diên vận hành an toàn và hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn lao động. Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn hồ đập, phòng chống cháy nổ. An ninh trật tự tại khu vực nhà máy đảm bảo.

CÔNG TÁC PCTT-TKCN

Năm 2025, khu vực nhà máy Khe Diên chịu tác động của 03 cơn bão, 08 đợt mưa lũ và có 03 đợt nước qua tràn tự do; Khu vực nhà máy Krông H'Năng chịu tác động trực tiếp của cơn bão số 13 (Kalmaegi), 06 đợt mưa lớn phải vận hành xả nước điều tiết hồ chứa, trong đó có trận lũ lịch sử lớn nhất từ khi hồ Krông H'Năng đưa vào vận hành đến nay vào ngày 19/11/2025. Nhờ chủ động, chuẩn bị tốt nên mưa lũ không ảnh hưởng đến công tác vận hành phát điện các nhà máy, không có thiệt hại về người. Tuy nhiên mưa lũ lớn kéo dài đã làm hư hỏng một số hạng mục công trình xây dựng tại hai nhà máy. Ngay sau bão lũ, Công ty đã nhanh chóng xử lý khắc phục tạm thời các vị trí bị sạt lở, bồi lấp trên đường vận hành, đảm bảo giao thông đi lại và an toàn vận hành; Công ty đã lập kế hoạch xử lý, sửa chữa hoàn thiện trong năm 2026.

CÔNG TÁC DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ NGHIÊN CỨU

Trong năm 2025, Công ty ký mới được 18 hợp đồng tư vấn, tổng giá trị hợp đồng sau thuế là 4,25 tỷ đồng. Doanh thu dịch vụ tư vấn năm 2025 đạt 3,96 tỷ đồng. Một số gói thầu tiêu biểu như: Khảo sát, lập Phương án kỹ thuật - dự toán công trình xử lý sụt lún tại tuyến đường ống áp lực NMTĐ Ry Ninh; Khảo sát, lập phương án xử lý bồi lắng kênh dẫn vào cửa nhận nước - CTTĐ A Lưới; Thiết kế công trình chống lũ, ngập NMTĐ An Phước;

Tư vấn lập phương án cắm mốc chỉ giới bảo vệ đập, hồ chứa nước - Công trình thủy điện A Vương 3; Lắp đặt hệ thống quan trắc, truyền số liệu giám sát nước mặt - Công trình thủy điện Huy Măng; ... Với việc càng nhiều Chủ đầu tư tin tưởng, lựa chọn SBA thực hiện các gói thầu DVTV đã góp phần nâng cao vị thế, uy tín, thể hiện sự tin tưởng của các Chủ đầu tư với năng lực tư vấn của SBA.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN, TÀI CHÍNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Công tác quản lý dòng tiền được theo dõi chặt chẽ, rà soát cân đối tốt dòng tiền và có giải pháp tốt để tối ưu hóa doanh thu, duy trì tình hình tài chính ổn định, đảm bảo hoạt động SXKD, chi trả cổ tức cho cổ đông và nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định. Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước năm 2025 là 111,274 tỷ đồng.
- Cân đối nguồn tiền phù hợp hàng tháng (đặc biệt công tác thu tiền điện tại EVN, EVNCPC cho 2 Nhà máy hoàn thành tốt) nhằm có nguồn tiền để gửi linh hoạt kỳ hạn tại các Ngân hàng phù hợp. Từ đó, doanh thu tài chính trong năm 2025 đạt hơn 2 tỷ đồng.
- Chi trả cổ tức năm 2024 (tỷ lệ 15% bằng tiền mặt) từ ngày 25/6/2025, đúng thời gian theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua. Đến hết ngày 31/12/2025 đã chi trả được 89,457/90,732 tỷ đồng (đạt 98,59%), còn lại 1,275 tỷ đồng cổ đông chưa đến nhận.
- Hoàn thành thanh toán gốc, lãi lô trái phiếu trị giá 30 tỷ đồng phát hành năm 2021. Tổng dư nợ vay còn lại đến ngày 31/12/2025 là 41,95 tỷ đồng (tài trợ vốn cho dự án Khe Diên mở rộng).
- Nộp đúng hạn 19,8 tỷ đồng tiền trồng rừng thay thế dự án thủy điện Krông H'Năng.
- Lựa chọn, ký hợp đồng kiểm toán BCTC với Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán ACC; lập, kiểm toán, công bố BCTC đúng quy định.
- Tổ chức kiểm toán nội bộ Công ty năm 2025 phù hợp theo Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019.

CÔNG TÁC KHÁC

Công ty hoàn thành nộp tiền trồng rừng thay thế CTTĐ Krông H'Năng đối với diện tích 154,8 ha rừng thuộc địa bàn tỉnh Đăk Lắk.
Công tác vận hành thị trường điện tại NMTĐ Krông H'Năng đạt hiệu quả tốt, phần doanh thu tăng thêm từ thị trường điện so với doanh thu theo giá hợp đồng năm 2025 đạt 9,18 tỷ đồng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2025	TH2025/ TH2024	TỶ TRỌNG 2024	TỶ TRỌNG 2025
Tài sản ngắn hạn	90,32	189,23	109,52%	8,23%	16,28%
Tài sản dài hạn	1.007,40	973,14	(3,40%)	91,77%	83,72%
Tổng tài sản	**1.097,71**	**1.162,37**	**5,89%**	**100,00%**	**100,00%**

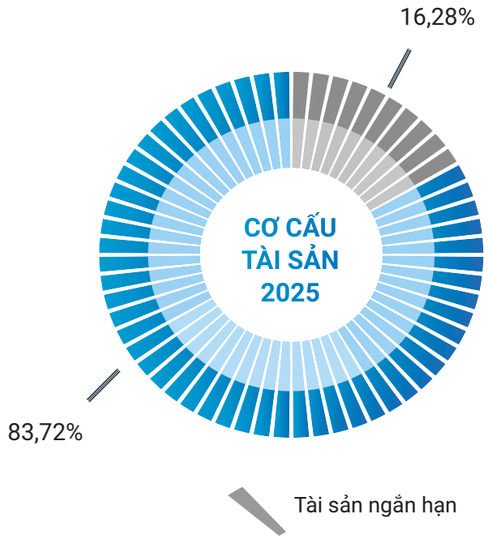

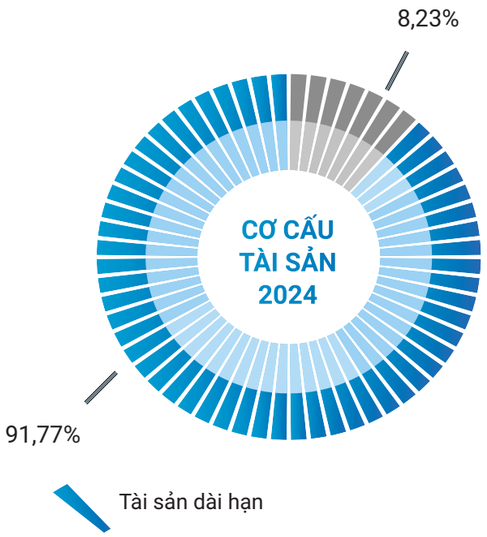

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 1.162,37 tỷ đồng, tăng 5,89% so với cuối năm 2024. Trong bối cảnh năm 2024 ghi nhận xu hướng thu hẹp quy mô tài sản, kết quả năm 2025 cho thấy Công ty đã từng bước phục hồi và củng cố lại nền tảng tài chính thông qua tăng trưởng nội lực.

Sự gia tăng tổng tài sản trong năm chủ yếu đến từ nhóm tài sản ngắn hạn, phản ánh dòng tiền được cải thiện rõ rệt nhờ kết quả sản xuất kinh doanh tích cực. Lợi nhuận sau thuế đạt 169,59 tỷ đồng đã tạo nguồn tích lũy quan trọng, giúp Công ty nâng cao năng lực tài chính và tăng mức độ chủ động về vốn.

Đối với tài sản dài hạn, cơ cấu tiếp tục duy trì ổn định với tỷ trọng lớn là tài sản cố định tại hai nhà máy thủy điện Krông H'năng và Khe Diên. Trong năm 2025, Công ty không thực hiện mở rộng đầu tư quy mô lớn mà tập trung nâng cao hiệu suất khai thác, tối ưu vận hành và bảo đảm giá trị sử dụng lâu dài của các công trình hiện hữu. Việc tài sản dài hạn không biến động mạnh cho thấy định hướng quản trị thận trọng, ưu tiên hiệu quả thay vì tăng trưởng nóng về quy mô.

Nhìn chung, biến động tài sản năm 2025 phản ánh chiến lược điều hành nhất quán của Công ty: tăng trưởng dựa trên hiệu quả vận hành, củng cố nền tảng tài chính và duy trì cơ cấu tài sản phù hợp với đặc thù doanh nghiệp thủy điện. Đây là tiền đề quan trọng để SBA tiếp tục phát triển bền vững trong những năm tới.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2025	TH2025/ TH2024	TỶ TRỌNG 2024	TỶ TRỌNG 2025
Nợ ngắn hạn	77,17	77,50	0,43%	64,78%	70,37%
Nợ dài hạn	41,95	32,63	(22,22%)	35,22%	29,63%
Tổng nợ phải trả	**119,12**	**110,13**	**(7,54%)**	**100,00%**	**100,00%**

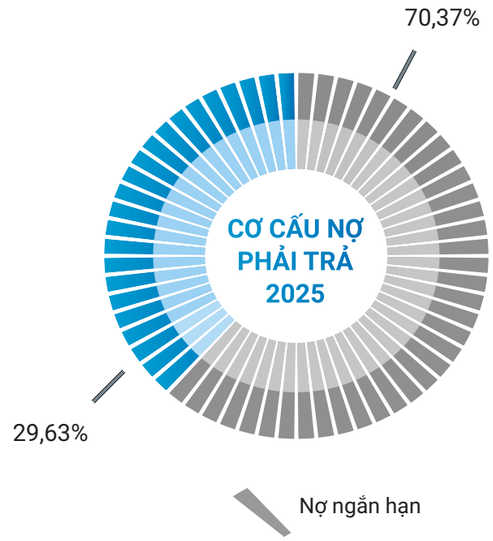

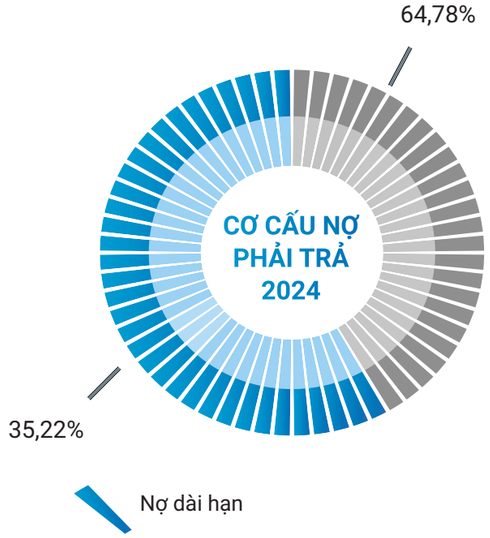

Tại ngày 31/12/2025, tổng nợ phải trả của SBA ghi nhận ở mức khoảng 110,13 tỷ đồng, tiếp tục giảm so với mức 119,12 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2024, tương ứng mức giảm hơn 7%. Việc duy trì xu hướng giảm nợ trong hai năm liên tiếp cho thấy định hướng nhất quán của Công ty trong việc củng cố nền tảng tài chính và kiểm soát chặt chẽ nghĩa vụ phải trả.

Cơ cấu nợ năm 2025 tiếp tục tập trung chủ yếu ở nợ ngắn hạn, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nợ phải trả.

Trong năm qua, Công ty đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ vay đầu tư Dự án thủy điện Krông H'năng và thanh toán đầy đủ lô trái phiếu đến hạn, qua đó giảm đáng kể áp lực chi phí lãi vay và rủi ro tài chính trong các năm tiếp theo. Việc chủ động cân đối dòng tiền để trả nợ gốc trước hạn không chỉ giúp tiết giảm chi phí vốn mà còn nâng cao mức độ linh hoạt tài chính của Công ty.

Nhìn chung, năm 2025 đánh dấu bước chuyển tích cực trong cơ cấu tài chính của SBA, khi Công ty không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn giảm dần phụ thuộc vào vốn vay, củng cố nền tảng tài chính dài hạn và tăng khả năng chống chịu trước các rủi ro bên ngoài.

CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

THUẬN LỢI

- Các kế hoạch SXKD, kế hoạch công tác năm và kế hoạch chi phí đã được xây dựng đầy đủ, chặt chẽ, đảm bảo phục vụ tốt các mặt hoạt động của 2 NMTĐ và văn phòng Công ty.
- Mực nước 2 hồ thủy điện giai đoạn đầu năm ở mực nước dâng bình thường.
- Công ty nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ rất lớn từ HĐQT Công ty.
- Áp lực về tài chính giảm do Công ty đã hoàn thành trả nợ vay đầu tư dự án thủy điện Krông H'Năng và trả nợ lô trái phiếu phát hành năm 2021.

THÁCH THỨC

- Diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thời tiết, nhất là thời tiết cực đoan tại khu vực các nhà máy;
- Quy trình vận hành liên hồ lưu vực Sông Ba sẽ có điều chỉnh theo hướng ưu tiên cắt/đón lũ;
- Các hạng mục xây dựng, nhất là các tuyến đường vận hành tại 2 NMTĐ bị hư hỏng, cần phải sửa chữa, khắc phục nhiều sau đợt mưa lũ tháng 10, 11/2025;
- Kinh tế thế giới biến động do ảnh hưởng của chính trị đang tiếp tục diễn biến rất phức tạp có thể làm ảnh hưởng đến việc mua sắm vật tư, thiết bị của Công ty.

Với nhận định tình hình thuận lợi và khó khăn như trên, Công ty xây dựng kế hoạch và dự kiến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2026
1	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	203,00
-	NMTĐ Khe Diên	Tr.kWh	38,00
-	NMTĐ Krông H'Năng	Tr.kWh	165,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	241,01
2.1	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	236,01
-	NMTĐ Khe Diên	Tỷ đồng	56,65
-	NMTĐ Krông H'Năng	Tỷ đồng	179,36
2.2	Dịch vụ tư vấn và thu khác	Tỷ đồng	3,30
2.3	Hoạt động tài chính và thu khác	Tỷ đồng	1,70
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	120,28
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	120,73
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	96,95
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	1.603
7	Dự kiến cổ tức năm 2026	%	15

CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

CÔNG TÁC QUẢN LÝ KỸ THUẬT, VẬN HÀNH CÁC NMTĐ

1. Hoàn thành các kế hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, mua sắm tài sản cố định năm 2026
2. Tập trung xử lý, sửa chữa các hạng mục công trình bị hư hỏng do mưa lũ gây ra trong năm 2025 đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn công trình lâu dài
3. Đối với 2 NMTĐ:
   - Hoàn thành các nội dung công việc trong danh mục sửa chữa, bảo trì thường xuyên nhà máy
   - Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý kỹ thuật - an toàn và trang bị công cụ dụng cụ theo kế hoạch được duyệt năm 2026
4. Đối với NMTĐ Khe Diên: Hoàn thành danh mục sửa chữa lớn như sửa chữa thiết bị TBA 35kV; Sửa chữa lớn đường dây 35kV, 0,4kV và đường dây cáp quang từ nhà máy đến đập tràn; Đại tu hệ thống thiết bị tổ máy H3; Đại tu cầu trục 35/5 tấn; Sửa chữa công trình thủy công và đường vận hành hư hại trong mùa mưa lũ năm 2025; ...
5. Đối với NMTĐ Krông H'Năng: Hoàn thành danh mục sửa chữa lớn như Đại tu tổ máy H2; Sửa chữa, thay thế thiết bị của hệ thống điều tốc và rơ le bảo vệ tổ máy H2; vệ sinh, nạo vét bồi lấp kênh dẫn vào cửa nhận nước; sửa chữa mái đập thượng lưu và hệ thống quan trắc đập; trang bị ca nô phục vụ quản lý vận hành tại NMTĐ Krông H'Năng; ...

CÔNG TÁC DỊCH VỤ TƯ VẤN

Bên cạnh việc duy trì các khách hàng truyền thống, Công ty chủ động tìm kiếm các Hợp đồng dịch vụ tư vấn với các khách mới mà Công ty có thế mạnh. Tiếp tục tự thực hiện các gói thầu tư vấn cho 2 nhà máy thủy điện Khe Diên và Krông H'Năng. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch doanh thu dịch vụ tư vấn năm 2025 là 3,3 tỷ đồng.

Tiếp tục giải quyết thủ tục hoàn thiện hồ sơ năng lực tư vấn của TTTV&KĐ an toàn đập để mở rộng tham gia các gói thầu tư vấn khác trong lĩnh vực thủy lợi, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, dự án năng lượng tái tạo.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Tiếp tục nghiên cứu, theo dõi dự án điện mặt trời trên diện tích đất thuộc NMTĐ Krông H'Năng để tìm giải pháp hợp lý, khoa học, tiết kiệm chi phí. Khi điều kiện cho phép sẽ triển khai xin bổ sung quy hoạch và thực hiện vào thời điểm thích hợp nhằm đảm bảo hiệu quả tốt nhất cho cổ đông Công ty.

CÔNG TÁC KHÁC

1. Tổ chức đàm phán, ký kết lại hợp đồng mua bán điện NMTĐ Khe Diên sau khi hết thời hạn hợp đồng mua bán điện; Đầu tư cơ sở hạ tầng, đào tạo nhân lực và chuẩn bị phương án để vận hành NMTĐ Khe Diên theo thị trường điện sau khi hết thời hạn hợp đồng mua bán điện theo Biểu giá chi phí tránh được từ tháng 5/2027
2. Nghiên cứu phương án và triển khai phân cấp hoạt động của TTTV&KĐ an toàn đập theo hướng tách bạch chi phí với hoạt động sản xuất điện.
3. Nghiên cứu phương án thực hiện công tác trồng cây để giữ đất Công trình thủy điện Krông H'Năng.
4. Xin cấp giấy phép môi trường cho NMTĐ Khe Diên theo quy định
5. Làm việc với đơn vị tư vấn, hoàn thiện hồ sơ đo đạc chỉnh lý mảnh trích đo địa chính CTTĐ Khe Diên trình Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng phê duyệt
6. Tổ chức các hoạt động phong trào thi đua để phát huy tinh thần năng động, sáng tạo của đội ngũ CBCNV, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT giao.
7. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đánh giá lại các tài liệu, quy định hiện hành của Công ty về Công tác PCTT&TKCN, thi đua – khen thưởng, đánh giá hiệu quả công tác, quản lý và sử dụng các loại quỹ để điều chỉnh cho phù hợp thực tế hoạt động Công ty
8. Tổ chức Hội nghị QLKT để thảo luận chuyên sâu về công tác quản lý kỹ thuật, công tác xuất sự cố, trang bị phần mềm, công tác đào tạo..., phân tích các tồn tại năm 2025 và hướng khắc phục, đầu tư năm 2026.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến kiểm toán: "Chấp thuận toàn phần"

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Sông Ba. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

2025

SBA
TƯ DUY SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

04

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

Năm 2025, tình hình thời tiết, khí hậu biến đổi khó lường; mưa lũ lớn tại các NMTĐ trong tháng 10 và 11/2025 đã làm hư hỏng nghiêm trọng một số hạng mục công trình của nhà máy. Các quy định về tuân thủ mực nước hồ theo quy trình liên hồ, yêu cầu cấp nước phục vụ tưới tiêu hạ du của chính quyền địa phương và công tác vận hành hồ chứa mùa mưa lũ ngày càng chặt chẽ; phụ tải hệ thống điện quý IV/2025 giảm thấp, nguồn thủy điện rất thừa nên công tác điều hành vận hành thị trường điện gặp rất nhiều khó khăn.

Tuy nhiên nhờ thủy văn, nguồn nước về 2 hồ thuận lợi cùng với tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, linh hoạt trong vận hành các nhà máy và quyết liệt trong quản lý điều hành nên Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thông qua.

Hoạt động dịch vụ tư vấn: Năm 2025, Công ty ký mới được 18 hợp đồng tư vấn, tổng giá trị hợp đồng sau thuế là 4,25 tỷ đồng. Doanh thu dịch vụ tư vấn năm 2025 đạt 3,96 tỷ đồng.

Nhìn chung, năm 2025 ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc cả về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận, thể hiện hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành linh hoạt của HĐQT và Ban điều hành trong việc tận dụng điều kiện thủy văn thuận lợi, kiểm soát chi phí và tối ưu hóa vận hành thị trường điện, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Công ty.

Triệu KWh
308,42
TỔNG SẢN LƯỢNG ĐIỆN THƯƠNG PHẨM
Đạt 162,3% kế hoạch

Tỷ đồng
351,56
TỔNG DOANH THU
Đạt 156,9% kế hoạch

Tỷ đồng
169,59
LỢI NHUẬN SAU THUẾ
Đạt 186,5% kế hoạch

đồng/cổ phiếu
2.804
LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU
Đạt 186,6% kế hoạch

ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Công tác quản trị doanh nghiệp luôn được HĐQT quan tâm, chú trọng chỉ đạo thực hiện trong mọi mặt hoạt động của Công ty nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động.
2. Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho các cơ quan chức năng liên quan và cổ đông Công ty theo đúng quy định.
3. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, cân đối tốt dòng tiền đảm bảo ổn định hoạt động SXKD, chi trả cổ tức và nộp NSNN đúng quy định. Tổng số tiền nộp NSNN năm 2025 là 111,274 tỷ đồng.
4. Năm 2025, Công ty đảm bảo công việc và thu nhập ổn định cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, chi trả lương, thưởng đúng hạn.
5. Tuân thủ đúng các quy định của nhà nước trong hoạt động SXKD điện năng, an toàn lao động, pòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn hồ đập, PCTT-TKCN. Trong năm không có sự cố cháy nổ, tai nạn lao động. Năm 2025, các Đoàn kiểm tra của cơ quan chức năng liên quan đã đến làm việc tại NMTĐ Krông H'Năng và Khe Diên đều đánh giá cao công tác quản lý, điều hành và thực hiện các quy định theo pháp luật.

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Để tạo thuận lợi trong chỉ đạo, quản lý điều hành, tổ chức triển khai công việc, năm 2025, HĐQT đã xây dựng, ban hành lại Quy định phân cấp SBA.

Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết của HĐQT; triển khai thực hiện đúng quy định về chế độ đối với người lao động. HĐQT đánh giá cao năng lực lãnh đạo, điều hành của Tổng Giám đốc. Kết thúc năm 2025, các chỉ tiêu kinh doanh chính Công ty đều hoàn thành vượt mức kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.

Ngoài Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý Công ty, gồm có: 2 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và lãnh đạo các bộ phận chức năng liên quan. HĐQT đánh giá cán bộ quản lý của Công ty đã tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ. Các cán bộ quản lý đã nỗ lực hoàn thành tốt vai trò của mình, góp phần đem lại kết quả tốt cho Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch chính năm 2026, như sau:

- Về vận hành NMTĐ Krông H'Năng và Khe Diên: Tổ chức vận hành các nhà máy an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước và giá bán điện; Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 203,00 triệu kWh, tổng doanh thu bán điện đạt 236,01 tỷ đồng.
- Kiểm soát, tiết giảm chi phí hợp lý, tranh thủ mọi cơ hội tăng doanh thu, phấn đấu đạt mức lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu từ 1.603 đồng/CP trở lên.
- Kiểm soát, cân đối tốt dòng tiền, đảm bảo ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông; Bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn Công ty.
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ quỹ đầu tư phát triển và thặng dư vốn cổ phần để xử lý số dư trên BCTC và bổ sung nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển dự án mới.
- Ký kết lại hợp đồng mua bán điện NMTĐ Khe Diên; Đào tạo nhân lực và chuẩn bị phương án để vận hành NMTĐ Khe Diên hiệu quả theo thị trường điện sau khi hết thời hạn hợp đồng mua bán điện theo Biểu giá chi phí tránh được từ tháng 5/2027.
- Duy trì, đẩy mạnh phát triển hoạt động dịch vụ tư vấn, nâng cao uy tín, thương hiệu Công ty. Phấn đấu doanh thu từ hoạt động tư vấn và thu khác năm 2026 là 5,0 tỷ đồng.
- Giải quyết dứt điểm các tồn tại liên quan hồ sơ đất đai NMTĐ Khe Diên; Làm việc với các đơn vị liên quan giải quyết điều chỉnh diện tích thuê đất phù hợp với thực tế hiện trạng.
- Tổ chức đánh giá, tận thu phần rừng trồng thay thế còn lại và nghiên cứu phương án trồng cây để giữ đất, bảo vệ vùng lòng hồ thủy điện Krông H'Năng.
- Làm việc với đơn vị bảo hiểm để giải quyết bồi thường, khắc phục tổn thất do mưa lũ tháng 10 và 11/2025 gây ra đối với các hạng mục thuộc các NMTĐ Khe Diên, Krông H'Năng.

SBA
TƯ DUY SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SBA
TƯ DUY SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Định hướng phát triển bền vững

Mục tiêu cụ thể

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong năm 2025, cùng với kết quả tăng trưởng tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Sông Ba tiếp tục kiên định định hướng phát triển bền vững như một trụ cột chiến lược xuyên suốt. Đối với SBA, phát triển bền vững không chỉ là mục tiêu dài hạn mà còn là nguyên tắc cốt lõi trong quản trị, điều hành và tổ chức hoạt động của doanh nghiệp.

Công ty tập trung đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả hai nhà máy thủy điện Khe Diên và Krông H'năng, khai thác tối ưu nguồn tài nguyên nước gắn với tuân thủ nghiêm quy trình vận hành hồ chứa, quy định về an toàn đập, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai. Công tác quan trắc, kiểm định an toàn công trình, kiểm soát tác động môi trường được thực hiện định kỳ và đúng quy định, góp phần giảm thiểu rủi ro và nâng cao tính ổn định lâu dài của tài sản.

Song song với hiệu quả kinh tế, Công ty chú trọng quản lý, sử dụng tài nguyên hợp lý; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường tại khu vực nhà máy và vùng lòng hồ; duy trì các giải pháp tiết giảm chi phí gắn với sử dụng năng lượng và vật tư hiệu quả. SBA xác định tăng trưởng phải đi đôi với trách nhiệm môi trường và trách nhiệm xã hội.

Công ty cũng hướng đến cân bằng lợi ích giữa cổ đông, người lao động, khách hàng, cơ quan quản lý và cộng đồng địa phương. Việc đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách Nhà nước, duy trì chi trả cổ tức hợp lý và tuân thủ pháp luật là những yếu tố cấu thành nền tảng phát triển bền vững của SBA.

Trong giai đoạn 2025–2030, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, hiệu quả; nâng cao năng lực dự báo, quản trị rủi ro; ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý vận hành; từng bước tiếp cận các thông lệ quản trị hiện đại, qua đó củng cố vị thế doanh nghiệp thủy điện có nền tảng tài chính an toàn, vận hành ổn định và phát triển bền vững.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

Lợi ích kinh tế

» Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không chỉ đảm bảo cung cấp nguồn điện ổn định cho hệ thống mà còn góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững tại địa phương và khu vực. SBA xác định hoạt động thủy điện không đơn thuần là sản xuất năng lượng, mà còn tạo ra giá trị lâu dài cho nền kinh tế thông qua việc sử dụng hiệu quả tài nguyên và tối ưu hóa hiệu suất vận hành.

» Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý ở tất cả các cấp, tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao tay nghề, chuyên môn và ý thức trách nhiệm của người lao động.

» Song song với mục tiêu kinh tế, SBA tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường; duy trì cảnh quan, hệ sinh thái khu vực nhà máy; nâng cao nhận thức tiết kiệm tài nguyên, chống lãng phí; sử dụng hiệu quả nguồn nước và không ngừng cải tiến quy trình vận hành theo hướng xanh – an toàn – bền vững.

Sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả

Trong quá trình vận hành hai nhà máy và hoạt động tại văn phòng, Công ty sử dụng chủ yếu điện năng, đồng thời tiêu thụ một số nhiên liệu như xăng, dầu và khí đốt phục vụ công tác vận hành, bảo dưỡng.

Nhận thức rõ yêu cầu tiết kiệm tài nguyên trong bối cảnh nguồn năng lượng ngày càng hạn chế, SBA chú trọng đầu tư thiết bị có hiệu suất cao, tối ưu hóa quy trình vận hành và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng năng lượng. Các giải pháp tiết kiệm điện, nhiên liệu được triển khai đồng bộ tại nhà máy và khối văn phòng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm chi phí vận hành và góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

TỔNG NĂNG LƯỢNG SỬ DỤNG PHÂN LOẠI THEO TỪNG NGUỒN	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2025
Nhà máy Khe Diên		
Điện tự dùng cho sinh hoạt	kWh	32.768
Điện tự dùng cho sản xuất	kWh	142.162
Nhà máy Krông Năng		
Điện tự dùng cho sinh hoạt	kWh	42.782
Điện tự dùng cho sản xuất	kWh	297.126
Văn phòng Công ty (Đà Nẵng)		
Điện tự dùng cho sinh hoạt	kWh	41.207
Tổng sản lượng điện tự dùng	**kWh**	**556.045**

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, không để xảy ra vi phạm liên quan đến công tác môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các nghĩa vụ về thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và các khoản nộp ngân sách liên quan được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

Công ty duy trì tốt công tác bảo vệ rừng đầu nguồn, quan trắc môi trường, quản lý chất thải và đảm bảo cảnh quan khu vực nhà máy luôn xanh – sạch – an toàn. Ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường được quán triệt trong toàn thể cán bộ, công nhân viên, góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với phát triển bền vững.

Tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và tuân thủ kỷ luật vận hành tiếp tục là nền tảng quan trọng giúp Công ty phát triển ổn định, hài hòa giữa mục tiêu kinh tế và trách nhiệm môi trường – xã hội.

Các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Trong quá trình vận hành các nhà máy, SBA luôn theo dõi, nghiên cứu đề xuất nhiều giải pháp sáng kiến, tăng hiệu quả vận hành sản xuất điện, điển hình như: Giải pháp vận hành tối ưu mực nước hồ cao để đạt hiệu suất cao nhất; giải pháp khai thác hiệu quả tăng dung tích hữu ích hồ Krông H'năng và Khe Diên; giải pháp cải tạo kênh xả hạ lưu để nâng cao hiệu suất phát điện; Nghiên cứu thủy văn, dự báo, điều tiết lũ hiệu quả đã khai thác hiệu quả nước về, giảm xả tràn, ...

SÁNG KIẾN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ	ĐỊA ĐIỂM HOẠT ĐỘNG	MỤC ĐÍCH
Cải tạo thay thế màn hình HMI điều khiển hệ thống điều tốc tổ máy H1-NMTĐ Khe Diên	Nhà máy Khe Diên	Đảm bảo hệ thống hoạt động tin cậy, thuận tiện trong việc giám sát, điều khiển
Bổ sung mạng liên lạc nội bộ và internet từ nhà máy đến nhà van và trạm phân phối 110kV-NMKN	Nhà máy Krông Năng	Đảm bảo khả năng liên lạc trong công tác vận hành, bảo trì, xử lý sự cố thiết bị
Thiết kế, lắp đặt cơ cấu chắn rác thay đổi cao trình theo chiều cao mực nước hồ trên kênh dẫn cửa nhận nước - NMKN	Nhà máy Krông Năng	Chắn rác đầu kênh dẫn hạn chế rác trôi vào cửa nhận nước gây hư hỏng thiết bị và giảm hiệu suất phát điện
Thay thế biến tần cho tời phụ 5T của cẩu trục gian máy 30/5T và cấu hình phần mềm điều khiển - NMTĐ Khe Diên	Nhà máy Khe Diên	Đảm bảo hệ thống hoạt động theo yêu cầu kỹ thuật
Lắp đặt bổ sung mạch reset từ xa cho các trạm đo mưa tự động	Nhà máy Krông Năng	Khởi động lại hệ thống từ xa, không cần phải đến hiện trường, giảm thời gian chi phí đi lại và việc kết nối ổn định tín hiệu
Kết nối hệ thống DIM, chào giá làm việc qua mạng internet	Nhà máy Krông Năng	Tăng khả năng dự phòng cho hệ thống máy tính thị trường điện
Gia công xử lý phục hồi bề mặt làm việc tiếp điểm máy cắt 901 - NMTĐ Krông H'năng	Nhà máy Krông Năng	Đảm bảo thiết bị hoạt động tin cậy, giảm tổn thất điện năng trên bề mặt tiếp xúc không tốt
Cải tiến vật liệu chế tạo các kết cấu giải nhiệt tổ máy - NMKD	Nhà máy Khe Diên	Thay thế kết cấu giải nhiệt bị hư hỏng, tăng khả năng giải nhiệt cho tổ máy từ đó tăng tuổi thọ thiết bị và tăng hiệu suất phát điện
Thiết kế, lắp đặt hệ thống điều khiển cho còi báo động xả nước	Nhà máy Krông Năng	Vận hành nhanh chóng, giảm thời gian thao tác
Sửa chữa cải tạo hệ thống điều khiển từ xa van đĩa nhà van và cửa nhận nước Nhà máy thủy điện Khe Diên.	Nhà máy Khe Diên	Nâng cấp hệ thống điều khiển từ xa giúp thuận tiện cho việc giám sát, điều khiển nhà van và cửa nhận nước, sử dụng nước hiệu quả

Tình hình tiêu thụ nước trong năm

CÁC NGUỒN NƯỚC	ĐƠN VỊ TÍNH	TỔNG LƯỢNG NƯỚC THU VỀ/ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2025
Hồ Krông H'năng	m3	1.721.550.240
Hồ Khe Diên	m3	314.098.560
Tổng cộng	m3	2.035.648.800

Tình hình sử dụng nước trong năm tại các nhà máy

STT	LOẠI HOẠT ĐỘNG	ĐƠN VỊ TÍNH	TỔNG LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG
1	Sử dụng phát điện	m3	1.102.715.760
-	NMTĐ Krông H'năng	m3	913.282.560
-	NMTĐ Khe Diên	m3	189.433.200
2	Sử dụng cho sinh hoạt	m3	2.470
-	NMTĐ Krông H'năng	m3	1.140
-	NMTĐ Khe Diên	m3	950

Phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an toàn cho người lao động

- SBA xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững. Công ty xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và khuyến khích người lao động phát huy năng lực, nâng cao trách nhiệm trong công việc.
- Hàng năm, Công ty tổ chức đào tạo, huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, diễn tập xử lý sự cố nhằm nâng cao kỹ năng và khả năng ứng phó tình huống khẩn cấp, đảm bảo vận hành an toàn tại hai nhà máy.
- SBA thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật như BHXH, BHYT, BHTN; đồng thời duy trì chính sách lương, thưởng và phúc lợi phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh. Công ty quan tâm chăm sóc sức khỏe, tổ chức khám định kỳ, các hoạt động văn hóa – đoàn thể, tham quan học tập nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo sự gắn kết và cam kết lâu dài với Công ty.

Trách nhiệm xã hội

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, SBA luôn đề cao trách nhiệm xã hội và xem đây là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Công ty chú trọng xây dựng mối quan hệ hài hòa với cộng đồng địa phương, nơi có các nhà máy hoạt động, thông qua các chương trình an sinh xã hội và hoạt động thiện nguyện thiết thực.

Năm 2025, tổng số tiền đã chi cho các hoạt động an sinh xã hội hơn 650 triệu đồng, tiêu biểu như:

1. Tặng quà tết cho các hộ dân khu vực tái định cư của NMTĐ Krông H'Năng và học sinh các trường mầm non, tiểu học khu vực xã Ealy, Eabar và Cưprao - tỉnh Đăk Lăk với tổng số tiền là 280 triệu đồng. Tặng quà tết cho các hộ dân đặc biệt khó khăn xã Quế Phước, TP Đà Nẵng với tổng số tiền là 25 triệu đồng.
2. Tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi nhân dịp tổng kết năm học 2023-2024 tại khu vực NMTĐ Khe Diên và NMTĐ Krông H'Năng với tổng số tiền là 70,5 triệu đồng.
3. CBCNV đóng góp vào Quỹ "Vòng tay yêu thương SBA" và trích từ Quỹ phúc lợi Công ty để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn tiếp tục duy trì việc đến trường với số tiền 6 triệu đồng/học sinh tại khu vực NMTĐ Khe Diên (04 học sinh) và NMTĐ Krông H'Năng (04 học sinh). Tổng số tiền đã hỗ trợ năm 2025 là 48 triệu đồng.
4. Vận động CBCNV Công ty ủng hộ đồng bào khu vực Bắc Trung bộ khắc phục thiệt hại do cơn bão số 10 gây ra với tổng số tiền là 29,584 triệu đồng.
5. Trích từ Quỹ phúc lợi và kêu gọi CBCNV ủng hộ để thăm hỏi, chia sẻ khó khăn với người dân tại phường Đông Hòa, xã Tây Hòa, xã Phú Mỡ tỉnh Đắk Lắk chịu ảnh hưởng nặng nề trong đợt mưa, lũ trong khoảng thời gian từ ngày 18-20/11/2025 với tổng số tiền là 153,7 triệu đồng cùng 50 chăn mền mới và 300kg quần áo cũ.
6. Các hoạt động tiêu biểu khác như: Ủng hộ quà Tết cho hộ nghèo trên địa bàn xã Xuân Quang II, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên (cũ) và Hỗ trợ các hoạt động mừng Xuân nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 huyện Ea Kar (cũ) - tỉnh Đăk Lăk; Hỗ trợ phụ nữ nghèo huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (nay là TP. Đà Nẵng); ...

SBA
TƯ DUY SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU (%)	GHI CHÚ
1	Thái Hồng Quân	Chủ tịch HĐQT	11.822.500	19,55%	
2	Đinh Châu Hiếu Thiện	Thành viên HĐQT	24.100	0,04%	Miễn nhiệm 31/03/2025
3	Nguyễn Hùng Việt	Thành viên HĐQT	7.093.500	11,73%	
4	Phạm Phong	Thành Viên HĐQT	195.175	0,32%	
5	Hoàng Xuân Quí	Thành Viên HĐQT	4.774.000	7,89%	
6	Hoàng Nam Sơn	Thành Viên HĐQT độc lập	44.909	0,07%	

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Thái Hồng Quân	9/9	100%	
2	Đinh Châu Hiếu Thiện	3/3	100%	Miễn nhiệm, nhiệm kỳ vào ngày 31/03/2025
3	Nguyễn Hùng Việt	6/6	100%	Ngày 31/03/2025, tham gia nhiệm kỳ mới theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ
4	Phạm Phong	9/9	100%	
5	Hoàng Xuân Quí	9/9	100%	
6	Hoàng Nam Sơn	9/9	100%	

Năm 2025, HĐQT đã ban hành 14 Nghị quyết, 27 Quyết định và nhiều văn bản để giải quyết những vấn đề quan trọng trong quá trình hoạt động. Các nội dung Nghị quyết của HĐQT đều được đa số các thành viên thống nhất 100%:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/25/NQ-HĐQT	22/01/2025	Thông qua kết quả SXKD Quý IV/2024, kế hoạch Quý I/2025 và các nội dung khác liên quan.
2	02/25/NQ-HĐQT	10/03/2025	Thông qua chương trình họp và dự thảo các tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
3	03/25/NQ-HĐQT	24/03/2025	Thông qua các tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
4	04/25/NQ-HĐQT	31/03/2025	Bầu Chủ tịch HĐQT, miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba
5	05/NQ-HĐQT	22/05/2025	Thông qua kết quả SXKD quý I/2025, kế hoạch quý II/2025 và các nội dung khác liên quan
6	06/NQ-HĐQT	04/07/2025	Thông qua phương án và tiến độ thực hiện bảo trì định kỳ hệ thống thiết bị các tổ máy H2, H3 - NMTĐ Khe Diên
7	07/NQ-HĐQT	10/07/2025	Chấp thuận hợp đồng Thí ngiệm định kỳ thiết bị trạm 110kV và mẫu dầu các máy biến áp - NMTĐ Krông H'năng với Công ty TNHH MTV Thí nghệm điện miền Trung
8	08/NQ-HĐQT	11/07/2025	Phê Duyệt nội dung và mẫu dấu mới của Công ty và các Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba
9	09/NQ-HĐQT	23/07/2025	Thông qua kết quả SXKD quý II/2025, kế hoạch quý III/2025 và các nội dung khác liên quan
10	10/NQ-HĐQT	20/08/2025	Thông qua sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm tư vấn và Kiểm định an toàn đập.
11	11/NQ-HĐQT	26/09/2025	Thông qua nội dung liên quan về đàm phán giá điện và phương thức vận hành NMTĐ Khe Diên sau khi hợp đồng mua bán hết thời hạn
12	12/NQ-HĐQT	03/12/2025	Phê duyệt phương án nộp tiền trồng rừng thay thế cho việc tiếp tục trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng thuộc công tác trồng rừng thay thế - Dự án thủy điện Krông H'năng tỉnh Đắk Lắk
13	13/NQ-HĐQT	26/12/2025	Thông qua kết quả kiểm toán nội bộ năm 2025 của Công ty Cổ phần Sông Ba
14	14/NQ-HĐQT	29/12/2025	Thống nhất gia hạn hợp đồng cho thuê hạ tầng ĐZ 35kV Khe Diên để ĐZ 22kV Tầm Phục đi chung cột, chung hành lang tuyến
15	01/25/QĐ-SBA-HĐQT	06/01/2025	Chấp thuận hợp đồng kiểm định định kỳ hệ thống đo đếm điện năng năm 2025 NMTĐ Krông H'năng với Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung
16	02/25/QĐ-SBA-HĐQT	10/02/2025	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
17	03/25/QĐ-SBA-HĐQT	07/03/2025	Thông qua phương án tổ chức thực hiện bảo trì định kỳ năm 2025 các hệ thống thiết bị tổ máy H2 - NMTĐ Krông H'năng
18	04/25/QĐ-SBA-HĐQT	31/03/2025	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba
19	05/25/QĐ-SBA-HĐQT	31/03/2025	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba
20	06/25/QĐ-SBA-HĐQT	09/04/2025	Phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba
21	07/QĐ-SBA-HĐQT	09/04/2025	Phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn năm 2025 tại NMTĐ Khe Diên, NMTĐ Krông H'năng - Công ty Cổ phần Sông Ba
22	08/25/QĐ-SBA-HĐQT	17/04/2025	Bổ nhiệm Thư ký Công ty cổ phần Sông Ba
23	09/QĐ-SBA-HĐQT	29/04/2025	Phê duyệt hệ số lương đối với Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba
24	10/QĐ-SBA-HĐQT	29/04/2025	Thưởng quản lý điều hành Công ty năm 2024
25	11/QĐ-SBA-HĐQT	05/05/2025	Phê duyệt phương án, tổ chức thực hiện bảo trì định kỳ năm 2025 ác hệ thống thiết bị tổ máy H1 - NMTĐ Krông H'năng
26	12/QĐ-SBA-HĐQT	19/05/2025	Phê duyệt phương án tổ chức thực hiện sửa chữa lớn các hạng mục tại NMTĐ Khe Diên năm 2025
27	13/QĐ-SBA-HĐQT	19/05/2025	Phê duyệt phương án tổ chức thực hiện sửa chữa lớn các hạng mục tại NMTĐ Krông H'năng năm 2025
28	14/QĐ-SBA-HĐQT	19/05/2025	Thông qua danh mục và khái toán chi phí mua sắm vật tư thiết bị dự phòng cho NMTĐ Khe Diên, NMTĐ Krông H'năng năm 2025
29	15/QĐ-SBA-HĐQT	20/05/2025	Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 đối với Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Ba
30	16/QĐ-SBA-HĐQT	29/05/2025	Phân công trách nhiệm giữa các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba
31	17/QĐ-SBA-HĐQT	30/05/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu - Gói thầu: Cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Sông Ba
32	18/QĐ-SBA-HĐQT	03/06/2025	Phê duyệt kế hoạch mua sắm tài sản cố định năm 2025
33	19/QĐ-SBA-HĐQT	12/06/2025	Chấp thuận hợp đồng: Kiểm định định kỳ hệ thống đo đếm điện năng – NMTD Khe Diên với Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung
34	20/QĐ-SBA-HĐQT	23/06/2025	Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 của Công ty Cổ phần Sông Ba
35	21/QĐ-SBA-HĐQT	09/07/2025	Ban hành quy định công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Công ty Cổ phần Sông Ba
36	22/QĐ-SBA-HĐQT	17/07/2025	Điều chỉnh mức khoán chi phí tiền lương sản xuất điện của Công ty Cổ phần Sông Ba
37	23/QĐ-SBA-HĐQT	08/08/2025	Ban hành Quy chế phân cấp của Công ty Cổ phần Sông Ba
38	24/QĐ-SBA-HĐQT	20/08/2025	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba – Trung tâm tư vấn và Kiểm định an toàn đập
39	25/QĐ-SBA-HĐQT	23/12/2025	Thành lập Tổ thẩm tra quyết toán hoàn thành. Hạng mục - Cải tạo khoảng trụ 55 - 56 đường dây 35kV Khe Diên - NMTĐ Khe Diên
40	26/QĐ-SBA-HĐQT	24/12/2025	Ban hành Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần Sông Ba
41	27/QĐ-SBA-HĐQT	31/12/2025	Tạm phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc SBA năm 2025.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

HĐQT có 01 thành viên độc lập là ông Hoàng Nam Sơn, được phân công trực tiếp phụ trách các vấn đề liên quan về rủi ro của Công ty; theo dõi, chỉ đạo trong hoạt động tổ chức xây dựng hệ thống quy chế, quy định áp dụng trong Công ty. Thành viên độc lập đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, góp phần vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của HĐQT Công ty.

Thành viên độc lập đã đánh giá hoạt động của HĐQT: Làm việc cẩn trọng, hiệu quả, theo dõi chặt chẽ các hoạt động của Công ty, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao vì sự phát triển chung của Công ty và lợi ích của cổ đông; HĐQT đã theo dõi, chỉ đạo sát sao Ban điều hành trong các hoạt động Công ty; đã giám sát Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và mọi mặt hoạt động của Công ty theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT; các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo của mình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Không có

BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	THÀNH VIÊN BKS	SỐ BUỔI HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Trần Thị Minh Hà	3/3	100%	Ngày 31/03/2025 - tham gia nhiệm kỳ mới theo NQ số 01/2025/NQ-ĐHCĐ
2	Phan Thị Anh Đào	1/1	100%	Miễn nhiệm nhiệm kỳ vào ngày 31/03/2025.
3	Huỳnh Thị Long	4/4	100%	
4	Trần Nguyễn Anh Thư	4/4	100%	

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV Công ty. BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. BKS đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, góp phần cùng với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

CÁC CUỘC HỌP CỦA CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ngày 18/04/2025: Họp phân công nhiệm vụ giữa các thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030.
2. Ngày 06/08/2025: Họp chuẩn bị các nội dung cho công tác kiểm soát chuyên đề năm 2025.
3. Ngày 12/11/2025: Họp thông qua báo cáo kết quả kiểm tra chuyên đề công tác hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính kế toán năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 tại nhà máy thủy điện Krông H năng và giám sát tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2025 tại Công ty CP Sông Ba.
4. Ngày 25/11/2025: Họp thông qua báo cáo tổng kết công tác kiểm toán giám sát năm 2025.

Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và các nghị quyết HĐQT, thẩm tra số liệu Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty.

KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập của người lao động.
- Quan tâm công tác quản trị công ty, tiếp tục theo dõi, cập nhật và từng bước áp dụng mô hình quản trị hiện đại, tiên tiến.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TGĐ

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty, Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết của HĐQT, triển khai thực hiện đúng quy đinh về chế đô đối với người lao đông.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGĐ VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV Công ty. BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm cẩn trọng theo đúng pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

BKS đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, góp phần cùng với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BKS

Không có

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT

Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

HĐQT đã tổ chức họp định kỳ theo quy định (01 lần/quý) và các cuộc họp đột xuất khác để giải quyết những công việc thường xuyên và cấp bách. Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 14 Nghị quyết, 27 Quyết định và nhiều văn bản để giải quyết những vấn đề quan trọng trong quá trình hoạt động. Các nội dung Nghị quyết của HĐQT đều được đa số các thành viên thống nhất 100%. HĐQT đã thông qua một số nội dung quan trọng như: Nội dung và chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2025; Bầu cử Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024; Ban hành quy định công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Công ty Cổ phần Sông Ba, quy chế phân cấp của SBA, quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập; và một số nội dung khác...

BAN KIỂM SOÁT

KẾ HOẠCH CỦA BKS NĂM 2026

Kế hoạch hoạt động trong năm 2026 của BKS tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Duy trì công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm đảm bảo tính tuân thủ các quy định của pháp luật, kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành điều lệ tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng công ty;
- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp trung thực và chính xác trong việc ghi chép sổ sách kế toán và công tác lập BCTC quý, bán niên và BCTC năm của Công ty;
- Kiểm tra giám sát chuyên đề: Công tác quản lý tài chính kế toán năm 2025, 6 tháng đầu năm 2026 tại Công ty và việc thực hiện Nghị quyết số 161/NQ-HĐTV ngày 07/4/2023 của Hội đồng thành viên EVNCPC về nội dung công tác trồng rừng thay thế Dự án thủy điện Krông HNăng tại tỉnh Đăk Lăk.
- Kiểm tra giám sát công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán;
- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của BKS theo Luật định, góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và quyền lợi người lao động;
- Triển khai các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH 2025

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	THÙ LAO	LƯƠNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Thái Hồng Quân	Chủ tịch HĐQT	1.065,60	-
2	Phạm Phong	Thành viên HĐQT	172,80	-
3	Hoàng Xuân Quí	Thành viên HĐQT	172,80	-
4	Hoàng Nam Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	172,80	-
BAN KIỂM SOÁT				
1	Trần Thị Minh Hà	Trưởng BKS	133,92	
2	Phan Thị Anh Đào	Trưởng BKS	223,20	-
3	Huỳnh Thị Long	Thành viên BKS	172,80	-
4	Trần Nguyễn Anh Thư	Thành viên BKS	172,80	
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC				
1	Nguyễn Hùng Việt	Tổng Giám đốc	-	756,00
2	Đinh Châu Hiếu Thiện	Tổng Giám đốc	-	252,00
3	Nguyễn Thế Duy	Phó Tổng Giám đốc	-	831,66
4	Phan Đình Thạnh	Phó Tổng Giám đốc	-	885,09
5	Phạm Thái Hùng	Kế Toán trưởng - Kiêm người được ủy quyền công bố thông tin	-	837,27

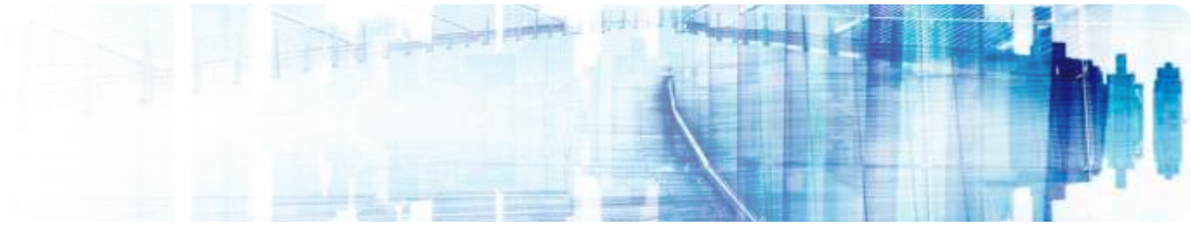

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
1	Đinh Châu Hiếu Thiện	Tổng Giám đốc	21.600	0,0357	24.100	0,0398	Mua cổ phiếu SBA
2	Nguyễn Thế Duy	Phó Tổng Giám đốc	5.546	0,0092	4.254	0,0070	Bán cổ phiếu SBA
3	Phạm Phong	TV.HĐQT	265.175	0,4384	195.175	0,3227	Bán cổ phiếu SBA
4	Hoàng Xuân Quí	TV.HĐQT	34.500	0,0570	45.000	0,0744	Mua cổ phiếu SBA
5	Phạm Thái Hùng	Kế toán trưởng - kiêm người được UQ CBTT	3.600	0,0060	0	0	Bán cổ phiếu SBA
6	Phan Đình Long	Thư ký Công ty	2.703	0,0045	3	0,000005	Bán cổ phiếu SBA

HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	SỐ GIẤY NSH*, NGÀY CẤP, NƠI CẤP NSH	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THÔNG QUA	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH
1	Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) (Công ty con trực thuộc Tập đoàn Điện lực VN (EVN))	Công ty đầu tư Cổ đông lớn, CĐ nhà nước	Giấy CNĐK DN: 0400101394, cấp ngày 18/06/2025	78A - Duy Tân, phường Hòa Cường, Tp. Đà Nẵng	Phát sinh theo sản lượng điện phát hàng ngày của năm 2025	NQ số 01/2023/ NQ-ĐHĐCĐ 21/04/2023 của ĐHĐCĐ	Doanh thu bán điện: 90.169.532.432
						NQ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 của ĐHĐCĐ.	Cổ tức đã trả: 35.467.500.000 đồng
2	Công ty mua bán điện (Đơn vị trực thuộc EVN)	Đơn vị trực thuộc cùng công ty mẹ (EVN) với CĐ lớn, CĐNN là EVNCPC	Giấy CNĐK DN 0100100079 - 073	Số 11, phố Cửa Bắc, P. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Phát sinh theo sản lượng điện phát hàng ngày của năm 2025	NQ số 01/2023/ NQ-ĐHĐCĐ 21/04/2023 của ĐHĐCĐ	Doanh thu bán điện: 302.435.963.132
3	Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm (Công ty liên quan TV HĐQT)	Công ty liên quan TV HĐQT Ông Phạm Phong	Giấy CNĐK DN 0401736541	Thôn Xuân Hòa, xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam	Phát sinh năm 2025	QĐ số 03/23/ QĐ-S3-HĐQT, ngày 20/04/2023 của HĐQT Công ty	Doanh thu: 50.060.137
4	Công ty Điện lực Đà Nẵng	(Đơn vị trực thuộc EVNCPC)	Giấy CN ĐKDN 0100101394-005	35 Phan Đình Phùng, Đà Nẵng	Phát sinh năm 2025	Nghị quyết số 08/22/NQ-HĐQT, ngày 24/11/2022	Doanh thu: 52.823.100
5	Công ty Điện lực Đăk Lăk	(Đơn vị trực thuộc EVNCPC)	0400101394-012	02 Lê Duẩn, tỉnh Đắk Lắk	Phát sinh năm 2025	Quyết định số 02/24/QĐ-SBA-HĐQT	Chi phí sản xuất: 398.713.872
6	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Đơn vị trực thuộc EVNCPC	0401474208	1068, đường Tôn Đản, P. Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, Việt Nam	Phát sinh năm 2025	Quyết định số 01/25/ QĐ-SBA-HĐQT, ngày 06/01/2025.	Chi phí thí nghiệm: 386.116.104
7	TT sản xuất thiết bị đo |điện tử Điện lực miền Trung	Đơn vị trụực thuộc EVNCPC	0400101394-012	552 Trưng Nữ Vương, Phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng	Phát sinh năm 2025	Quyết định số 20/24/QĐ-SBAHĐQT, ngày 02/12/2024	Chi phí thí nghiệm: 10.800.000 đồng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Sự phối hợp trong hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý Công ty luôn được thực hiện chặt chẽ, đúng chức năng, nhiệm vụ và tuân thủ đầy đủ Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Trong năm, Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, làm việc với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về tình hình sản xuất, kinh doanh cũng như các vấn đề liên quan đến quản trị, điều hành doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi và thống nhất với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý về nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công ty; đồng thời luôn nhận được sự hỗ trợ, hợp tác tích cực từ Ban điều hành và các bộ phận liên quan trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các đợt kiểm kê tồn kho định kỳ 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm, cũng như kiểm kê tài sản cố định, góp phần đảm bảo tính minh bạch, chính xác trong công tác quản lý tài sản và tài chính của Công ty. Các khuyến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát đều được Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý xem xét nghiêm túc, chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Ngoài ra, các nghị quyết, biên bản họp của Hội đồng quản trị và các báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị đều được gửi đầy đủ, kịp thời đến Ban Kiểm soát để theo dõi, giám sát. Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cổ đông liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý, cho thấy công tác quản trị, điều hành của Công ty được thực hiện minh bạch, tuân thủ quy định và nhận được sự đồng thuận của cổ đông.

SBA
TƯ DUY SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ý kiến của kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba thành Công ty Cổ phần (Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) và Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0400439955 ngày 04/07/2007 (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 04/04/2025). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán SBA. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 01/06/2010.

Vốn điều lệ: 604.882.610.000 đồng

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2025: 604.882.610.000 đồng

Công ty có 3 đơn vị trực thuộc là:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Khe Diên;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Krông H'năng;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình;
- Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);
- Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 573 Núi Thành, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: (0236) 3653 592 - (0236) 3653 596
- Fax: (0236) 3653 593
- Email: sba2007@songba.vn
- Website: www.songba.vn

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 101 người; trong đó, cán bộ quản lý là 10 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

• Ông Thái Hồng Quân	Chủ tịch HĐQT	Được bầu lại ngày 31/03/2025
• Ông Đinh Châu Hiếu Thiện	Thành viên	Được bầu ngày 30/06/2020
		Miễn nhiệm ngày 31/03/2025
• Ông Nguyễn Hùng Việt	Thành viên	Được bầu ngày 31/03/2025
• Ông Phạm Phong	Thành viên	Được bầu lại ngày 31/03/2025
• Ông Hoàng Nam Sơn	Thành viên	Được bầu lại ngày 31/03/2025
• Ông Hoàng Xuân Quí	Thành viên	Được bầu lại ngày 31/03/2025

Ban kiểm soát

• Bà Trần Thị Minh Hà	Trưởng ban	Được bầu ngày 31/03/2025
• Bà Phan Thị Anh Đào	Trưởng ban	Được bầu ngày 30/06/2020
		Miễn nhiệm ngày 31/03/2025
• Bà Huỳnh Thị Long	Thành viên	Được bầu lại ngày 31/03/2025
• Bà Trần Nguyễn Anh Thư	Thành viên	Được bầu lại ngày 31/03/2025

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Nguyễn Hùng Việt	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31/03/2025
• Ông Đinh Châu Hiếu Thiện	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/07/2021
		Miễn nhiệm ngày 31/03/2025
• Ông Nguyễn Thế Duy	Phó Tổng Giám đốc kinh doanh	Bổ nhiệm lại ngày 01/06/2023
• Ông Phan Đình Thạnh	Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật	Bổ nhiệm lại ngày 01/10/2022
• Ông Phạm Thái Hùng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 01/07/2023

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Số 218, Đường 30/4, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
M.S.D.N: 0400439955 - C.T.C.P
P. HÒA CƯỜNG - TP. ĐÀ NẴNG

Nguyễn Hùng Việt

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH
Trụ sở chính: Số 218 Đường 30/4, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 079/2026/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Sông Ba

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 24/02/2026 của Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc	**Thái Thị Ánh Nhung – Kiểm toán viên**
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:0753-2023-010-1	*Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:3313-2025-010-1*

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**189.228.728.551**	**90.315.474.582**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5**	**71.626.422.720**	**14.396.756.870**
1.	Tiền	111		1.626.422.720	9.396.756.870
2.	Các khoản tương đương tiền	112		70.000.000.000	5.000.000.000
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		**-**	**-**
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**114.547.986.564**	**72.369.139.521**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	113.537.014.276	71.541.220.261
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	428.132.249	59.085.238
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	8.a	582.840.039	768.834.022
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**9**	**1.396.498.842**	**1.449.809.149**
1.	Hàng tồn kho	141		1.396.498.842	1.449.809.149
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**1.657.820.425**	**2.099.769.042**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10.a	95.950.125	553.798.706
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		859.549.760	810.301.803
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	702.320.540	735.668.533
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**973.139.387.074**	**1.007.395.726.315**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**25.000.000**	**20.000.000**
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Phải thu dài hạn khác	216	8.b	25.000.000	20.000.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**925.490.282.853**	**981.519.913.120**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	11	920.110.588.993	976.031.438.140
	- Nguyên giá	*222*		*1.695.178.785.848*	*1.694.448.092.964*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(775.068.196.855)*	*(718.416.654.824)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	12	5.379.693.860	5.488.474.980
	- Nguyên giá	*228*		*6.021.967.408*	*6.021.967.408*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(642.273.548)*	*(533.492.428)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**		**-**	**-**
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**2.829.138.411**	**77.431.995**
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	2.829.138.411	77.431.995
V.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		**-**	**-**
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**44.794.965.810**	**25.778.381.200**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	10.b	41.896.046.529	23.365.980.291
2.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		2.898.919.281	2.412.400.909
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**1.162.368.115.625**	**1.097.711.200.897**

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**110.137.465.210**	**119.120.401.104**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**77.508.131.880**	**77.168.401.106**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	3.915.115.319	758.505.339
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	19.500.000	215.000.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	29.376.767.570	17.838.940.102
4.	Phải trả người lao động	314		18.759.233.531	2.783.515.816
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	837.807.919	781.647.183
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	18	14.609.648.448	12.951.356.076
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19a	9.322.666.668	39.224.939.393
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		667.392.425	2.614.497.197
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**32.629.333.330**	**41.951.999.998**
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19b	32.629.333.330	41.951.999.998
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**1.052.230.650.415**	**978.590.799.793**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**		**1.052.230.650.415**	**978.590.799.793**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	604.882.610.000	604.882.610.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*604.882.610.000*	*604.882.610.000*
	- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	20	2.076.396.829	2.076.396.829
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418	20	59.837.880.081	59.837.880.081
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	385.433.763.505	311.793.912.883
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*20*	*215.838.017.254*	*198.255.389.681*
	- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*20*	*169.595.746.251*	*113.538.523.202*
II.	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		**-**	**-**
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**1.162.368.115.625**	**1.097.711.200.897**

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Nguyễn Hùng Việt	Phạm Thái Hùng	Trương Ngọc Hùng

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1.	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	21	396.567.595.823	264.112.987.330
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		396.567.595.823	264.112.987.330
4.	Giá vốn hàng bán	11	22	154.987.950.053	107.883.970.396
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ**	**20**		**241.579.645.770**	**156.229.016.934**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	2.027.804.256	4.058.316.835
7.	Chi phí tài chính	22	24	6.430.579.086	11.708.721.142
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*6.332.851.811*	*11.051.626.868*
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	26.064.941.126	16.823.303.769
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**		**211.111.929.814**	**131.755.308.858**
11.	Thu nhập khác	31		606.232.931	1.121.897.119
12.	Chi phí khác	32		530.447.663	4.544.031.978
13.	**Lợi nhuận khác**	**40**		**75.785.268**	**(3.422.134.859)**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**		**211.187.715.082**	**128.333.173.999**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	41.591.968.831	14.794.650.797
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**60**		**169.595.746.251**	**113.538.523.202**
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	2.804	1.791
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	27	2.804	1.791

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Nguyễn Hùng Việt	Phạm Thái Hùng	Trương Ngọc Hùng

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**				
1.	Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		357.670.110.721	357.110.088.349
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(95.628.356.191)	(78.894.805.389)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(27.702.051.218)	(23.960.305.744)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04	17, 24	(6.349.723.947)	(11.053.968.950)
5.	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	16	(30.799.476.251)	(16.554.295.479)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		31.688.206.672	33.651.166.488
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(43.512.709.120)	(40.614.769.856)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**185.366.000.666**	**219.683.109.419**
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**				
1.	Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(626.851.650)	(3.464.704.475)
2.	Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		-	14.761.900
3.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	23	1.826.578.229	4.057.357.930
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**1.199.726.579**	**607.415.355**
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**				
1.	Tiền thu từ đi vay	33		-	55.936.000.000
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	18	(39.322.666.668)	(146.364.455.638)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	17,19	(90.013.394.727)	(132.119.257.796)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(129.336.061.395)**	**(222.547.713.434)**
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**		**57.229.665.850**	**(2.257.188.660)**
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	14.396.756.870	16.653.945.530
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**	**5**	**71.626.422.720**	**14.396.756.870**

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Nguyễn Hùng Việt	Phạm Thái Hùng	Trương Ngọc Hùng

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba thành Công ty Cổ phần (Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) và Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0400439955 ngày 04/07/2007 (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 04/04/2025). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: *Sản xuất và kinh doanh điện năng, dịch vụ vư vấn*

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình;
- Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);
- Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư.

1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có 3 đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Khe Diên;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Krông H'năng;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, vật tư, phụ tùng thay thế: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.4 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh

sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 50
Máy móc, thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải	5 - 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5

Trong đó, thời gian khấu hao của các TSCĐ thuộc Nhà máy thủy điện Krông H'năng áp dụng tại Công ty dài hơn so với thời gian khấu hao quy định. Việc điều chỉnh này đã được Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 293/QĐ-STC ngày 29/06/2011. Theo đó, thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	50
Máy móc, thiết bị	15

Để đảm bảo việc khấu hao phù hợp với tình hình sử dụng thực tế và tính chất thủy văn của sản xuất thủy điện, riêng các TSCĐ sử dụng trực tiếp tại Nhà máy thủy điện Khe Diên và Nhà máy thủy điện Krông H'năng được khấu hao theo phương pháp sản lượng. Cụ thể:

$$\text{Mức trích khấu hao trong kỳ} = \frac{\text{Nguyên giá của tài sản cố định}}{\text{Thời gian khấu hao của TSCĐ theo đăng ký với Cơ quan thuế} \times \text{Công suất thiết kế bình quân mỗi năm}} \times \text{Sản lượng điện thực tế đã phát trong kỳ}$$

4.5 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Quyền sử dụng đất

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);
- Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp để có được quyền sử dụng đất hợp pháp.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao. Đối với quyền sử dụng đất có thời hạn thì thời gian trích khấu hao là thời gian được phép sử dụng đất của Công ty.

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Quyền sử dụng đất lâu dài	Không khấu hao
Phần mềm máy tính	5

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty :

- Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng;
- Chi phí bảo hiểm tài sản, xe ô tô: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn mua trong hợp đồng;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.7 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.8 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.9 *Vay và nợ phải trả thuê tài chính*

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.10 *Vốn chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.11 *Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác*

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá quy định tại các hợp đồng kinh tế. Cụ thể:
  - ✓ Đối với Nhà máy Thủy điện Khe Diên: Căn cứ theo Hợp đồng số 05/2011/KHEDIEN/EVNCPC-SBA ngày 31/05/2011 và Phụ lục số 14 ngày 16/07/2024 với Tổng Công ty Điện lực miền Trung: đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Bộ Công Thương ban hành hàng năm.
  - ✓ Đối với Nhà máy Thủy điện Krông H'năng: Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số 06/2012/HĐ-NMĐ-KRH ngày 10/06/2012 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 08 ngày 05/03/2021 với Tập đoàn điện lực Việt Nam: theo giá phát điện cạnh tranh.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
  - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
  - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
  - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
  - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.12 *Giá vốn hàng bán*

Giá vốn của sản phẩm và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.13 *Chi phí tài chính*

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.14 *Chi phí quản lý doanh nghiệp*

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.15 *Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại*

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.16 *Công cụ tài chính*

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.17 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng mức thuế suất 10% đối với điện thương phẩm, dịch vụ tư vấn và cho thuê tài sản; Các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.

  Trong năm 2025, các sản phẩm trên được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 8% theo quy định tại Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.

  Riêng đối với Nhà máy thủy điện Khe Diên mở rộng: Áp dụng mức thuế suất là 20%, được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi dự án đầu tư mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên hoàn thành và đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập. Năm 2021 là năm đầu tiên Nhà máy thủy điện Khe Diên mở rộng có thu nhập chịu thuế. Theo đó, thu nhập từ Nhà máy thủy điện Khe Diên mở rộng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2021 đến năm 2024 và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2025 đến năm 2033.

  Những ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp trên đây được quy định tại khoản 4, Điều 10 và Điều 12 của Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền mặt	959.018.687	837.045.141
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	667.404.033	8.559.711.729
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng	70.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	**71.626.422.720**	**14.396.756.870**

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	24.285.201.576	12.810.345.387
Công ty Mua bán điện	87.978.281.146	57.926.161.150
Các đối tượng khác	1.273.531.554	804.713.724
Cộng	**113.537.014.276**	**71.541.220.261**

Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2025	01/01/2025
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty đầu tư	24.285.201.576	12.810.345.387
Công ty Mua bán điện	Cùng Tập đoàn với Công ty đầu tư	87.978.281.146	57.926.161.150
Công ty Điện lực Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn với Công ty đầu tư	57.048.948	57.048.948
Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm	Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT	54.064.948	-
Cộng		**112.374.596.618**	**70.793.555.485**

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty CP Chế tạo Thiết bị Điện lực Hà Nội	77.100.000	-
Công ty TNHH TVXD Vinh Quang	152.135.879	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng - Thương mại H.A.C	142.971.264	-
Các đối tượng khác	55.925.106	59.085.238
Cộng	**428.132.249**	**59.085.238**

8. Phải thu khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	4.504.207	-	396.051.403	-
Lãi dự thu	205.130.137	-	3.904.110	-
Phải thu khác	373.205.695	-	368.878.509	-
Cộng	**582.840.039**	**-**	**768.834.022**	**-**

b. Dài hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	25.000.000	-	20.000.000	-
Cộng	**25.000.000**	**-**	**20.000.000**	**-**

9. Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	312.727.874	-	606.085.460	-
Công cụ, dụng cụ	955.451.204	-	828.577.058	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	128.319.764	-	15.146.631	-
Cộng	**1.396.498.842**	**-**	**1.449.809.149**	**-**

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất tại thời điểm 31/12/2025.
- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2025.

10. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Chi phí bảo hiểm	95.950.125	53.900.498
Chi phí trả trước khác	-	499.898.208
Cộng	**95.950.125**	**553.798.706**

b. Dài hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Cải tạo thiết bị hệ thống kích từ NMTĐ Khe Diên	1.700.164.607	2.627.527.123
Chi phí thử nghiệm hệ thống thiết bị tổ máy NMTĐ Khe Diên	1.969.196.199	3.041.273.927
Chi phí sửa chữa, sơn bảo vệ bên ngoài đường ống dẫn NMTĐ Khe Diên	1.759.257.090	2.764.546.858
Chi phí sửa chữa thay thế các thiết bị hệ thống rơle bảo vệ máy phát H1,H2 NMTĐ Khe Diên	1.204.852.044	-
Chi phí nộp tiền trồng rừng thay thế NMTĐ Krông H'năng	20.220.882.044	455.623.175
Chi phí sơn bảo vệ bên ngoài đường ống áp lực NMTĐ Krông H'năng	1.784.110.157	-
Chi phí sửa chữa, thay thế thiết bị HT rơ le bảo vệ may phát H1 và MBA T1 NMTĐ Krông H'năng	3.864.437.499	-
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	688.832.726	552.119.466
Chi phí trả trước khác	8.704.314.163	13.924.889.742
Cộng	**41.896.046.529**	**23.365.980.291**

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu kỳ	1.221.532.374.806	390.511.534.924	80.999.141.605	1.405.041.629	1.694.448.092.964
Mua sắm trong kỳ	-	655.751.841	-	74.941.043	730.692.884
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	**1.221.532.374.806**	**391.167.286.765**	**80.999.141.605**	**1.479.982.672**	**1.695.178.785.848**
Khấu hao					
Số đầu kỳ	352.760.625.239	302.475.593.106	62.381.168.078	799.268.401	718.416.654.824
Khấu hao trong kỳ	30.508.241.440	23.746.027.921	2.189.218.121	208.054.549	56.651.542.031
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	**383.268.866.679**	**326.221.621.027**	**64.570.386.199**	**1.007.322.950**	**775.068.196.855**
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	868.771.749.567	88.035.941.818	18.617.973.527	605.773.228	976.031.438.140
Số cuối kỳ	**838.263.508.127**	**64.945.665.738**	**16.428.755.406**	**472.659.722**	**920.110.588.993**

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2025 là 107.395.180.468 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 180.248.651.386 đồng.
- Không có TSCĐ hữu hình chờ thanh lý.
- Không có các cam kết về việc mua lại các tài sản cố định có giá trị lớn trong tương lai.
- Căn cứ theo quyết định số 293/QĐ – STC ngày 29/06/2011 của Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng về việc "Phê duyệt phương án thay đổi thời gian sử dụng tài sản cố định", Công ty đã thực hiện việc điều

chỉnh thời gian sử dụng hữu ích của phần lớn các tài sản cố định thuộc Nhà máy thủy điện Krông H'năng kể từ năm 2011. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện việc thay đổi phương pháp tính khấu hao (từ phương pháp khấu hao theo đường thẳng sang phương pháp khấu hao theo sản lượng) đối với các tài sản tham gia trực tiếp sản xuất điện năng và đã gởi công văn thông báo cho Cục thuế (số 223/11/S3-TC ngày 09/06/2011).

- Ngày 25/04/2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Theo đó tại khoản c, điểm 2, điều 13 quy định một trong các điều kiện áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm là công suất sử dụng thực tế bình quân tháng trong năm tài chính không thấp hơn 100% công suất thiết kế. Ngày 31/07/2013, SBA đã có Công văn số 279/13/S3-TCKT gởi đến Bộ Tài chính đề nghị cho ý kiến hướng dẫn về việc áp dụng đúng quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC vào thực tế hoạt động của Công ty. Ngày 14/10/2013, Bộ Tài chính đã có Công văn số 13633/BTC-TCDN đồng ý cho Công ty Cổ phần Sông Ba tiếp tục trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm đối với các TSCĐ trực tiếp tham gia sản xuất điện năng mà Công ty đã đăng ký với Cục thuế Thành phố Đà Nẵng trong trường hợp không đạt 100% công suất thiết kế với điều kiện phải đảm bảo cân đối đủ nguồn trả nợ vay đầu tư của các tổ chức tín dụng và thời gian trích khấu hao không được vượt quá tuổi thọ kỹ thuật của tài sản.

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu kỳ	5.175.261.800	846.705.608	6.021.967.408
Mua trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	**5.175.261.800**	**846.705.608**	**6.021.967.408**
Khấu hao			
Số đầu kỳ	-	533.492.428	533.492.428
Khấu hao trong kỳ	-	108.781.120	108.781.120
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	**-**	**642.273.548**	**642.273.548**
Giá trị còn lại			
Số đầu kỳ	5.175.261.800	313.213.180	5.488.474.980
Số cuối kỳ	**5.175.261.800**	**204.432.060**	**5.379.693.860**

(*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng; diện tích: 410,5 m2, được sử dụng để làm Văn phòng Công ty.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 302.800.000 đồng.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2025	01/01/2025
Chi phí sửa chữa	2.829.138.411	77.431.995
Hệ thống kích từ tổ máy H2 NMTĐ Krông H'năng	*1.813.962.000*	-
Hệ thống rơ le bảo vệ trạm phân phối DZ110kV NMTĐ Krông H'năng	*766.396.778*	-
Chi phí đo đạt cắm mốc lòng hồ NMTĐ Khe Diên	*248.779.633*	-
Chi phí sửa chữa khác	-	*77.431.995*
Cộng	**2.829.138.411**	**77.431.995**

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty TNHH TV và Ứng dụng năng lượng 360	957.108.662	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sky An Tường	934.183.800	-
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Hải Đăng	961.208.008	-
Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	354.464.446	354.464.406
Các đối tượng khác	708.150.403	404.040.933
Cộng	**3.915.115.319**	**758.505.339**

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2025	01/01/2025
Công ty Điện lực Đăk Lăk	ĐVTT EVN-CPC	107.652.745	107.652.745
Công ty Tư vấn Điện Miền Trung - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	ĐVTT EVN-CPC	4.181.328	4.181.328
Cộng		**111.834.073**	**111.834.073**

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty TNHH Thanh Bình	19.500.000	-
Các đối tượng khác	-	215.000.000
Cộng	**19.500.000**	**215.000.000**

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ		Số phải nộp trong kỳ	Số thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	4.058.969.000	29.975.039.128	30.461.533.412	-	3.572.474.716
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	6.009.702.673	41.591.968.831	30.799.476.251	-	16.802.195.253
Thuế thu nhập cá nhân	735.668.533	199.226.730	3.625.565.761	3.612.181.346	702.320.540	179.263.152
Thuế tài nguyên	-	5.152.109.647	33.633.165.970	34.024.552.324	-	4.760.723.293
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	44.352.000	44.352.000	-	-
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Tiền dịch vụ môi trường rừng	-	2.418.932.052	11.103.597.072	9.460.417.968	-	4.062.111.156
Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	-	2.900.887.000	2.900.887.000	-	-
Thuế, các khoản lệ phí khác	-	-	2.419.200	2.419.200	-	-
Cộng	**735.668.533**	**17.838.940.102**	**122.882.994.962**	**111.311.819.501**	**702.320.540**	**29.376.767.570**

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Lãi vay phải trả	52.939.976	60.771.016
Các khoản chi phí khác	784.867.943	720.876.167
Cộng	**837.807.919**	**781.647.183**

18. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025	01/01/2025
Cổ tức phải trả	13.374.060.614	12.655.063.841
Phải trả khác	1.235.587.834	296.292.235
Cộng	**14.609.648.448**	**12.951.356.076**

19. Vay và nợ thuê tài chính

a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn đến hạn trả	**9.322.666.668**	**9.322.666.668**	**9.322.666.668**	**9.322.666.668**
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	9.322.666.668	9.322.666.668	9.322.666.668	9.322.666.668
HĐ số 130-005-170-815	9.322.666.668	*9.322.666.668*	*9.322.666.668*	*9.322.666.668*
Trái phiếu phát hành đến hạn	**29.902.272.725**	**97.727.275**	**30.000.000.000**	**-**
Cộng	**39.224.939.393**	**9.420.393.943**	**39.322.666.668**	**9.322.666.668**

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn	**51.274.666.666**	**-**	**9.322.666.668**	**41.951.999.998**
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	51.274.666.666	-	9.322.666.668	41.951.999.998
HĐ số 130-005-170-815	*51.274.666.666*	-	*9.322.666.668*	*41.951.999.998*
Trái phiếu phát hành (SBAH2125001)	**29.902.272.725**	**97.727.275**	**30.000.000.000**	**-**
Cộng	**81.176.939.391**	**97.727.275**	**39.322.666.668**	**41.951.999.998**
Trong đó:				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	39.224.939.393			9.322.666.668
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	**41.951.999.998**			**32.629.333.330**

- Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng vay dài hạn số 130-005-170-815 ngày 13/06/2024 với hạn mức 55.936.000.000 đồng, thời hạn vay 71 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên cho đến hết ngày 31/05/2030. Lãi suất vay theo thông báo của Ngân hàng và được điều chỉnh 1 quý/1 lần. Mục đích của khoản vay để tài trợ khoản vay tại ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) - Chi nhánh Trung Việt với mục đích vay: Đầu tư dự án mở rộng nhà máy Thủy điện Khe Diên từ công suất thiết kế 9MW lên 15MW theo Hợp đồng tín dụng số 0057/2019/HDTD-OCB-DN. Hình thức bảo đảm tiền vay: Toàn bộ công trình xây dựng gắn với đất tại NMTĐ Khe Diên và toàn bộ máy móc thiết bị tại NMTĐ Khe Diên và dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên.

c. Trái phiếu phát hành

	31/12/2025					
	Giá gốc trái phiếu	Tổng chi phí phát hành	Chi phí phát hành phân bổ lũy kế	Giảm trong kỳ	Giá trị trái phiếu cuối kỳ	Lãi suất
Loại phát hành theo mệnh giá	30.000.000.000	390.909.091	390.909.091	30.000.000.000	-	
- Trái phiếu SBAH2125001 kỳ hạn 4 năm	*30.000.000.000*	*390.909.091*	*390.909.091*	*30.000.000.000*	-	*Cố định 11%/năm*

	01/01/2025					
	Giá gốc trái phiếu	Tổng chi phí phát hành	Chi phí phát hành phân bổ lũy kế	Giảm trong kỳ	Giá trị trái phiếu cuối kỳ	Lãi suất
Loại phát hành theo mệnh giá	30.000.000.000	390.909.091	293.181.816	-	29.902.272.725	
- Trái phiếu SBAH2125001 kỳ hạn 4 năm	*30.000.000.000*	*390.909.091*	*293.181.816*	-	*29.902.272.725*	*Cố định 11%/năm*

20. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2024	**604.882.610.000**	**2.076.396.829**	**59.837.880.081**	**340.087.149.048**	**1.006.884.035.958**
Tăng trong kỳ	-	-	-	113.538.523.202	113.538.523.202
Giảm trong kỳ	-	-	-	141.831.759.367	141.831.759.367
Số dư tại 31/12/2024	**604.882.610.000**	**2.076.396.829**	**59.837.880.081**	**311.793.912.883**	**978.590.799.793**
			-		
Số dư tại 01/01/2025	**604.882.610.000**	**2.076.396.829**	**59.837.880.081**	**311.793.912.883**	**978.590.799.793**
Tăng trong kỳ	-	-	-	169.595.746.251	169.595.746.251
Giảm trong kỳ	-	-	-	95.955.895.629	95.955.895.629
Số dư tại 31/12/2025	**604.882.610.000**	**2.076.396.829**	**59.837.880.081**	**385.433.763.505**	**1.052.230.650.415**

b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2025	Năm 2024
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	604.882.610.000	604.882.610.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	604.882.610.000	604.882.610.000
Cổ tức đã chia	**90.732.391.500**	**133.074.174.200**

c. Cổ phiếu

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.488.261	60.488.261
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu phổ thông	*60.488.261*	*60.488.261*
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu phổ thông	*60.488.261*	*60.488.261*
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	311.793.912.883	340.087.149.048
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	169.595.746.251	113.538.523.202
Phân phối lợi nhuận	95.955.895.629	141.831.759.367
- Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	95.955.895.629	141.831.759.367
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	*4.948.752.129*	*8.446.545.167*
+ Quỹ thưởng Ban điều hành	*274.752.000*	*311.040.000*
+ Chia cổ tức	*90.732.391.500*	*133.074.174.200*
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	**385.433.763.505**	**311.793.912.883**

(*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025.

e. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 15%/vốn điều lệ (tương ứng 90.732.391.500 đồng). Khoản cổ tức này đã chi trả trong quý II/2025.

21. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu bán điện	392.605.495.564	260.908.364.927
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.962.100.259	3.204.622.403
Cộng	**396.567.595.823**	**264.112.987.330**

22. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
Giá vốn bán điện	151.432.510.541	104.888.867.037
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	3.555.439.512	2.995.103.359
Cộng	**154.987.950.053**	**107.883.970.396**

23. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.027.804.256	1.130.057.343
Lãi tiền ký quỹ dự án NMTĐ Krông H'năng 2	-	2.928.259.492
Cộng	**2.027.804.256**	**4.058.316.835**

24. Chi phí tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí lãi vay	3.041.892.907	7.751.626.868
Lãi trái phiếu	3.290.958.904	3.300.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu	97.727.275	97.727.272
Phí tất toán tài khoản vay trước hạn	-	559.367.002
Cộng	**6.430.579.086**	**11.708.721.142**

25. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ	767.247.528	470.008.770
Chi phí nhân công	21.820.111.552	10.181.060.516
Chi phí khấu hao tài sản cố định	899.632.729	752.583.977
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.374.294.133	1.515.735.436
Các khoản khác	1.203.655.184	3.903.915.070
Cộng	**26.064.941.126**	**16.823.303.769**

26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025	Năm 2024
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	211.187.715.082	128.333.173.999
- Hoạt động chính của NM Thủy điện Khe Diên	*27.786.494.617*	*26.448.705.638*
- Hoạt động chính của NM Thủy điện K'rông H'năng	*180.989.911.182*	*100.960.871.038*
- Hoạt động chính của Văn phòng Công ty & TTTVKĐAT đập	*2.411.309.283*	*923.597.323*
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.212.211.815	4.768.428.854
- Các khoản điều chỉnh tăng (chi phí không hợp lý, hợp lệ)	1.212.211.815	4.768.428.854
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	*356.700.318*	*414.325.018*
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	*713.219.682*	*383.707.074*
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	*142.291.815*	*3.970.396.762*
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	212.399.926.897	133.101.602.853
- Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Khe Diên	*28.143.194.935*	*26.863.030.656*
- Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Krông H'năng	*181.703.130.864*	*101.344.578.112*
- Thu nhập từ hoạt động của Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	*2.553.601.098*	*4.893.994.085*
Thuế thu nhập doanh nghiệp	42.479.985.379	16.485.862.759
+ NM Thủy điện Khe Diên	*5.628.638.987*	*5.372.606.131*
+ NM Thủy điện Krông H'năng	*36.340.626.173*	*10.134.457.811*
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	*510.720.219*	*978.798.817*
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	889.616.548	1.698.300.187
+ NM Thủy điện Khe Diên (ưu đãi thuế với DAĐT mở rộng)	*889.616.548*	*1.698.300.187*
+ NM Thủy điện Krông H'năng	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**41.591.968.831**	**14.794.650.797**
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	41.590.368.831	14.787.562.572
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	*4.739.022.439*	*3.674.305.944*
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	*36.340.626.173*	*10.134.457.811*
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	*510.720.219*	*978.798.817*
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	1.600.000	7.088.225

27. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	169.595.746.251	113.538.523.202
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	(5.223.504.129)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ khen thưởng BĐH)	-	*5.223.504.129*
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	169.595.746.251	108.315.019.073
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	60.488.261	60.488.261
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	**2.804**	**1.791**

Chỉ tiêu "Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu" năm 2025 được tính khi chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc

lợi. Kế hoạch Đại hội cổ đông cũng như Điều lệ Công ty không quy định cụ thể tỷ lệ trích quỹ. Hàng năm, căn cứ vào kết quả kinh doanh đạt được cuối năm, Ban điều hành sẽ đề xuất tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cụ thể. Do đó, số liệu này có thể thay đổi tùy thuộc vào Quyết định phân phối lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông sau này.

- Chỉ tiêu "Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu" năm 2024 được tính lại căn cứ vào số liệu phân phối lợi nhuận được phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025. Theo đó, Đại hội thông qua số liệu trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, khen thưởng Ban điều hành là 5.223.504.129 đồng.

28. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.740.786.871	3.463.254.979
Chi phí nhân công	46.683.927.396	20.849.281.098
Chi phí khấu hao tài sản cố định	56.760.323.151	40.667.966.517
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.419.335.302	7.332.112.882
Chi phí khác bằng tiền	63.561.691.592	52.369.225.386
Cộng	**181.166.064.312**	**124.681.840.862**

29. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là sản xuất điện năng và ba bộ phận chính là NMTĐ Khe Diên, NMTĐ Krông H'năng và các bộ phận khác.

	NMTĐ Khe Diên - TP. Đà Nẵng		NMTĐ Krông H'Năng - Tỉnh Đăklăk		VPCT & TTTV-KĐ AT đập - TP Đà Nẵng		Tổng cộng	
Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	**Năm 2025 VND**	**Năm 2024 VND**	**Năm 2025 VND**	**Năm 2024 VND**	**Năm 2025 VND**	**Năm 2024 VND**	**Năm 2025 VND**	**Năm 2024 VND**
Doanh thu bán hàng & CC d.vụ	90.169.532.432	73.593.991.089	302.435.963.132	187.314.373.838	3.962.100.259	3.204.622.403	396.567.595.823	264.112.987.330
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	-	-	-
Giá vốn hàng bán	50.422.643.505	36.381.679.764	101.009.867.036	68.507.187.273	3.555.439.512	2.995.103.359	154.987.950.053	107.883.970.396
Doanh thu hoạt động tài chính	218.300	531.400	368.800	496.900	2.027.217.156	4.057.288.535	2.027.804.256	4.058.316.835
Chi phí tài chính	3.314.480.072	4.782.367.805	3.116.099.014	6.926.353.337	-	-	6.430.579.086	11.708.721.142
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.646.132.538	5.802.021.423	17.320.454.700	10.925.283.571	98.353.888	95.998.775	26.064.941.126	16.823.303.769
Lợi nhuận thuần h.động KD	**27.786.494.617**	**26.628.453.497**	**180.989.911.182**	**100.956.046.557**	**2.335.524.015**	**4.170.808.804**	**211.111.929.814**	**131.755.308.858**
Thu nhập khác	-	954.814	-	5.394.000	606.232.931	1.115.548.305	606.232.931	1.121.897.119
Chi phí khác	-	180.702.673	-	569.519	530.447.663	4.362.759.786	530.447.663	4.544.031.978
Lãi (lỗ) hoạt động khác	**-**	**(179.747.859)**	**-**	**4.824.481**	**75.785.268**	**(3.247.211.481)**	**75.785.268**	**(3.422.134.859)**
Lợi nhuận trước thuế	27.786.494.617	26.448.705.638	180.989.911.182	100.960.871.038	2.411.309.283	923.597.323	211.187.715.082	128.333.173.999
Thuế TNDN	4.739.022.439	3.674.305.944	36.340.626.173	10.134.457.811	512.320.219	985.887.042	41.591.968.831	14.794.650.797
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**23.047.472.178**	**22.774.399.694**	**144.649.285.009**	**90.826.413.227**	**1.898.989.064**	**(62.289.719)**	**169.595.746.251**	**113.538.523.202**
Tài sản cố định	**31/12/2025**	**01/01/2025**	**31/12/2025**	**01/01/2025**	**31/12/2025**	**01/01/2025**	**31/12/2025**	**01/01/2025**
Tài sản cố định hữu hình	107.804.796.674	123.272.763.399	807.489.786.613	847.177.165.434	4.816.005.706	5.581.509.307	920.110.588.993	976.031.438.140
- Nguyên giá	*286.517.314.685*	*285.886.559.026*	*1.398.273.587.208*	*1.398.190.009.208*	*10.387.883.955*	*10.371.524.730*	*1.695.178.785.848*	*1.694.448.092.964*
- Giá trị hao mòn	*178.712.518.011*	*162.613.795.627*	*590.783.800.595*	*551.012.843.774*	*5.571.878.249*	*4.790.015.423*	*775.068.196.855*	*718.416.654.824*
Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	5.379.693.860	5.488.474.980	5.379.693.860	5.488.474.980
- Nguyên giá	-	-	-	-	*6.021.967.408*	*6.021.967.408*	*6.021.967.408*	*6.021.967.408*
- Hao mòn lũy kế	-	-	-	-	*642.273.548*	*533.492.428*	*642.273.548*	*533.492.428*

30. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức trung bình.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng chính của Công ty là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Với đặc thù kinh doanh mua bán điện tại Việt Nam, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng thuộc hoạt động dịch vụ tư vấn, thiết kế, đào tạo vận hành an toàn đập,… Công ty thực hiện chính sách thu ứng trước theo điều khoản hợp đồng. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng, Công ty hầu như không có rủi ro tín dụng đối với nhóm khách hàng này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhàn rỗi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,…

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	3.915.115.319	-	3.915.115.319
Chi phí phải trả	837.807.919	-	837.807.919
Vay và nợ thuê tài chính	9.322.666.668	32.629.333.330	41.951.999.998
Phải trả khác	14.609.648.448	-	14.609.648.448
Cộng	**28.685.238.354**	**32.629.333.330**	**61.314.571.684**

01/01/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	758.505.339	-	758.505.339
Chi phí phải trả	781.647.183	-	781.647.183
Vay và nợ thuê tài chính	39.224.939.393	41.951.999.998	81.176.939.391
Phải trả khác	12.951.356.076	-	12.951.356.076
Cộng	**53.716.447.991**	**41.951.999.998**	**95.668.447.989**

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản trong ngắn hạn và tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.626.422.720	-	71.626.422.720
Phải thu khách hàng	113.537.014.276	-	113.537.014.276
Phải thu khác	578.335.832	25.000.000	603.335.832
Cộng	**185.741.772.828**	**25.000.000**	**185.766.772.828**

01/01/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.396.756.870	-	14.396.756.870
Phải thu khách hàng	71.541.220.261	-	71.541.220.261
Phải thu khác	372.782.619	20.000.000	392.782.619
Cộng	**86.310.759.750**	**20.000.000**	**86.330.759.750**

31. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVN-CPC)	Công ty đầu tư, đồng thời là Công ty con của Tập đoàn Điện lực VN
Công ty Mua bán điện	ĐVTT Tập đoàn Điện lực VN
Công ty Điện lực Đà Nẵng	ĐVTT EVN-CPC
Công ty Điện lực Đăk Lăk	ĐVTT EVN-CPC
Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm	Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	ĐVTT EVN-CPC
Trung tâm Sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	ĐVTT EVN-CPC

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

	Giao dịch	Năm 2025	Năm 2024
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Doanh thu bán điện	90.169.532.432	73.593.991.089
	Cổ tức phải trả	35.467.500.000	52.019.000.000
	Cổ tức đã trả	35.467.500.000	52.019.000.000
Công ty Mua bán điện	Doanh thu bán điện	302.435.963.132	187.314.373.838
Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm	Doanh thu dịch vụ	50.060.137	50.475.000
Công ty Điện lực Đà Nẵng	Doanh thu dịch vụ	52.823.100	52.823.100
Công ty Điện lực Đăklăk	Chi phí quản lý vận hành	398.713.872	344.660.724
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Chi phí thí nghiệm	386.116.104	504.260.483
Trung tâm Sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	Chi phí thí nghiệm	10.800.000	18.000.000

c. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

➢ **Thù lao, lương chuyên trách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2025	Năm 2024
Hội đồng quản trị		**1.584.000.000**	**934.156.800**
Thái Hồng Quân	Chủ tịch HĐQT	1.065.600.000	618.192.000
Phạm Phong	Thành viên	172.800.000	105.321.600
Hoàng Nam Sơn	Thành viên	172.800.000	105.321.600
Hoàng Xuân Quí	Thành viên	172.800.000	105.321.600
Ban kiểm soát		**702.720.000**	**668.563.200**
Trần Thị Minh Hà	Trưởng ban (Từ ngày 01/04/2025 đến 31/12/2025)	133.920.000	-
Phan Thị Anh Đào	Trưởng ban (Từ ngày 01/01/2025 đến 31/03/2025)	223.200.000	457.920.000
Huỳnh Thị Long	Thành viên	172.800.000	105.321.600
Trần Nguyễn Anh Thư	Thành viên	172.800.000	105.321.600

➢ **Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2025	Năm 2024
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng		**3.562.023.472**	**2.328.948.905**
Nguyễn Hùng Việt	Tổng Giám đốc (Từ ngày 01/04/2025 đến 31/12/2025)	756.000.000	-
Đinh Châu Hiếu Thiện	Tổng Giám đốc (Từ ngày 01/01/2025 đến 31/03/2025)	252.000.000	595.296.000
Nguyễn Thế Duy	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	831.664.103	567.219.565
Phan Đình Thạnh	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật	885.087.596	624.711.775
Phạm Thái Hùng	Kế toán trưởng	837.271.774	541.721.565

32. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

33. Số liệu so sánh

Là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi AAC.

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Nguyễn Hùng Việt	Phạm Thái Hùng	Trương Ngọc Hùng

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

SBA

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0400439955 - C.T.C.P * P. HÒA CƯỜNG - TP. ĐÀ NẴNG * CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

NGUYỄN HÙNG VIỆT

0236 3653 592 - 0236 3653 596

573 Núi Thành, Phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng

www.songba.vn

sba2007@songba.vn